

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Quyết định số 1612/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Srêpôk;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 11334/QĐ-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng các Cục: Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Điện lực và Năng lượng tái tạo; Điều tiết điện lực; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông; Trưởng ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông; Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông; Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực miền Trung, Giám đốc Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung, Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện - Điện lực 3, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xây lắp điện Hưng Phúc và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *quu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Bộ (để công khai);
- Lưu: VT, ATMT.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Sinh Nhật Tân





CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG

QUY TRÌNH VẬN HÀNH HỒ CHỨA

Tên công trình: Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

(Ký tên, đóng dấu)

CHỦ SỞ HỮU ĐẠP, HỒ CHỨA

CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG

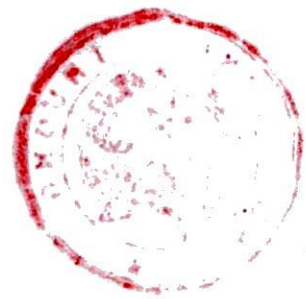
(Ký tên, đóng dấu)

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Ngọc Đăng

Đắk Lắk, tháng năm 2024



1000

BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH

Vận hành hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT

ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy trình này quy định về vận hành hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh, bao gồm: Công trình đầu mối và các nhà máy thủy điện Đrây H'Linh, Đrây H'Linh 1, Đrây H'Linh 2, Đrây H'Linh 3 (sau đây gọi tắt là Quy trình) tuân thủ theo Quyết định số 1612/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Srêpôk và Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung, Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3, Công ty TNHH MTV Xây lắp điện Hưng Phúc (sau đây gọi tắt là tổ chức khai thác) và các hoạt động khác có liên quan đến Quy trình.

b) Các tổ chức, cá nhân tham gia khai thác, vận hành, điều tiết và các hoạt động khác có liên quan đến Quy trình này.

Điều 2. Cơ sở pháp lý để xây dựng quy trình

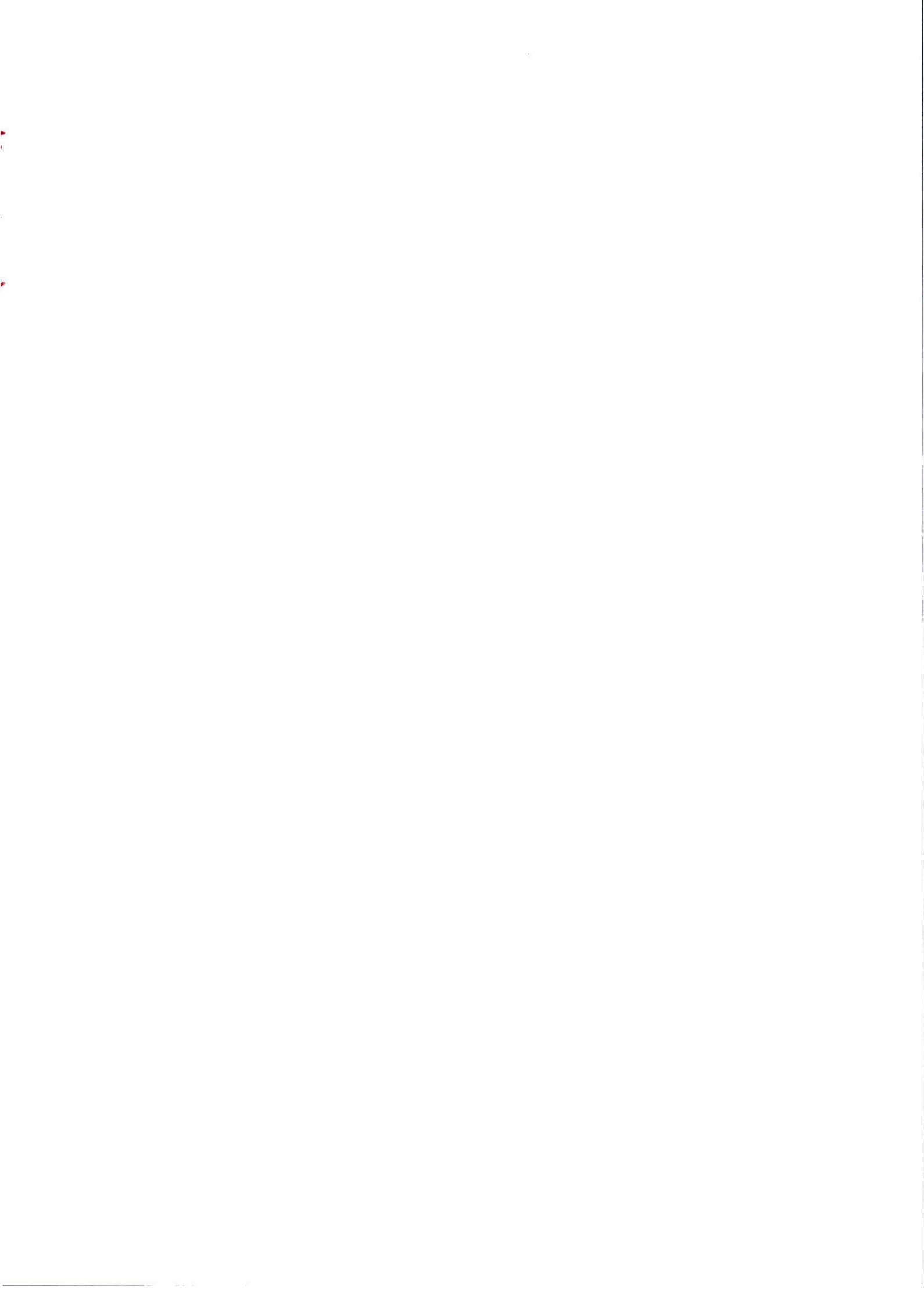
Mọi hoạt động liên quan đến việc quản lý, khai thác và bảo vệ cụm công trình thủy điện Đrây H'Linh phải tuân thủ:

- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012; Văn bản hợp nhất số 22/VBHN-VPQH hợp nhất Luật Tài nguyên nước ngày 10 tháng 12 năm 2018.

- Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật số 60/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

- Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2015.

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; Văn bản số 36/VBHN-VPQH hợp nhất Luật Thủy lợi ngày 10 tháng 12 năm 2018.
- Luật Bảo vệ môi trường 2020 số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020.
- Luật Phòng thủ dân sự 2023 số 18/2023/QH15 ngày 20 tháng 6 năm 2023.
- Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước.
- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn; Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP.
- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP.
- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.
- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.
- Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều.
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.
- Quyết định số 1612/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Srêpôk (sau đây gọi tắt là Quy trình liên hồ 1612).



- Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước.
- Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai.
- Thông tư số 64/2017/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng.
- Thông tư số 65/2017/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa.
- Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.
- Thông tư số 22/2019/TT-BTNMT ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 18: 2019/BTNMT về dự báo, cảnh báo lũ.
- Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.
- Thông tư số 08/2022/TT-BTNMT ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định loại bản tin và thời hạn dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.
- Thông tư số 13/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng.
- Giấy phép khai thác sử dụng nước mặt số 10/GP-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2021 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cấp cho Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh; Giấy phép khai thác sử dụng nước mặt số 1238/GP-BTNMT ngày 20 tháng 5 năm 2019 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp cho Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 1; Giấy phép khai thác sử dụng nước mặt số 2694/GP-BTNMT ngày 26 tháng 11 năm 2014 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp cho Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2; Giấy phép khai thác sử dụng nước mặt số 146/GP-BTNMT ngày 18 tháng 8 năm 2020 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp cho Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 3.
- Các luật, nghị định, thông tư và các văn bản khác có liên quan.



Điều 3. Thông số kỹ thuật của công trình

Cụm công trình thủy điện Đrây H'Linh bao gồm các nhà máy Đrây H'Linh, Đrây H'Linh 1, Đrây H'Linh 2, Đrây H'Linh 3 (các nhà máy đều sử dụng chung đập, hồ chứa nước thủy điện Đrây H'Linh) cụ thể như sau:

1. Công trình thủy điện Đrây H'Linh

a) Địa điểm xây dựng: Trên sông Srêpôk, phụ lưu cấp 1 của sông Mê Kông, thuộc địa bàn xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

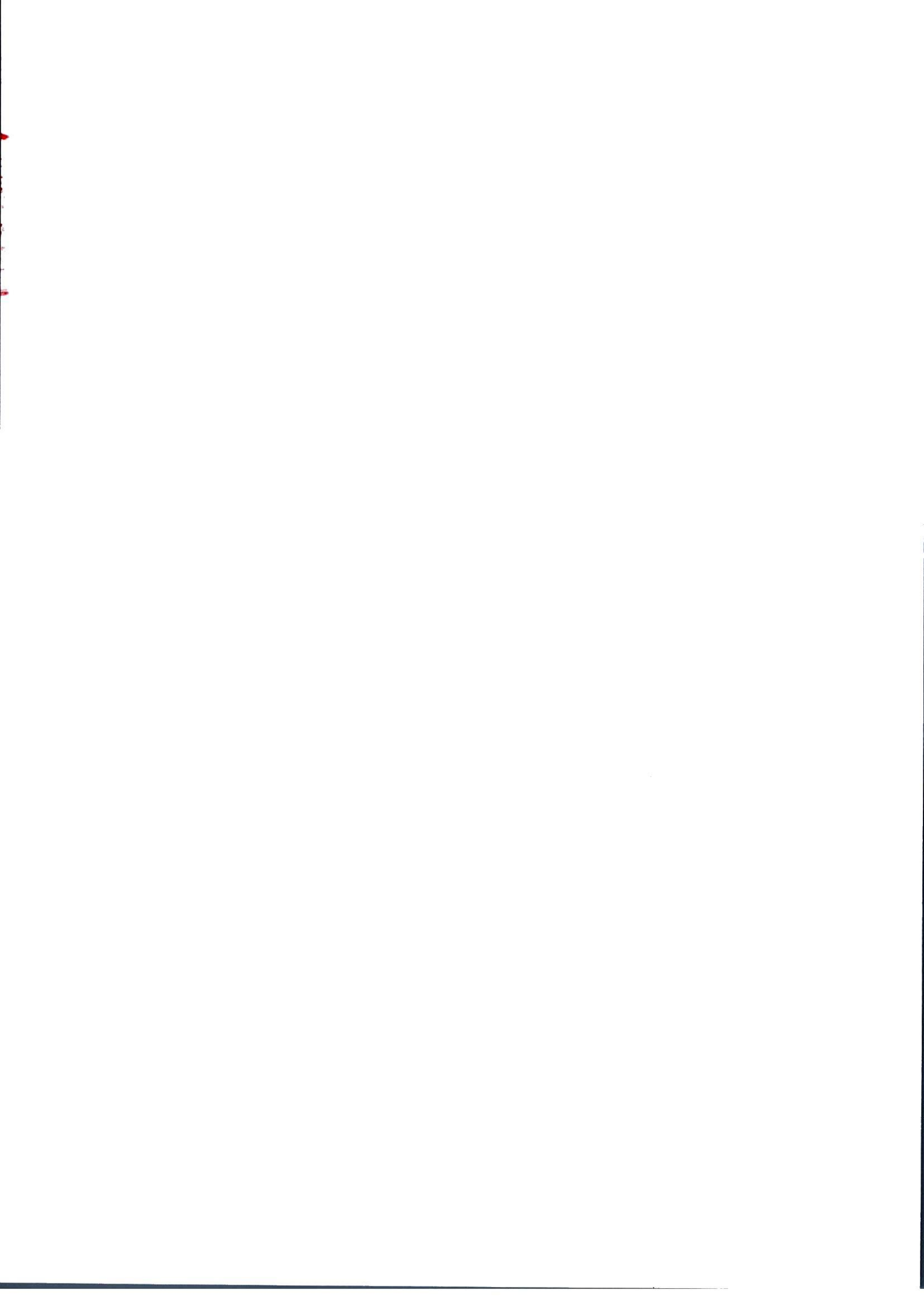
b) Cấp công trình: Cấp IV theo Quy chuẩn quốc gia QCVN 04-05:2022/BNNPTNT. Theo Nghị định số 114/2018/NĐ-CP công trình thủy điện Đrây H'Linh thuộc loại đập, hồ chứa nước vừa.

c) Thông số kỹ thuật chính:

- + Mức nước lớn nhất kiểm tra (MNLNKT) : 297,800 m.
- + Mức nước lớn nhất thiết kế (MNLNTK) : 297,410 m.
- + Mức nước dâng bình thường (MNDBT) : 293,828 m.
- + Mức nước chết (MNC) : 290,828 m.
- + Dung tích ứng với cao trình MNDBT : 2,28 triệu m³.
- + Dung tích hữu ích (Vhi) : 1,53 triệu m³.
- + Công suất lắp máy (Nlm) : 0,48 MW.
- + Số tổ máy : 02 tổ.
- + Lưu lượng phát điện lớn nhất qua nhà máy: 4,6 m³/s.
- + Lưu lượng đỉnh lũ thiết kế/Khả năng xả ứng với cao trình mực nước lũ thiết kế: 7.228 m³/s /7.144 m³/s.
- + Lưu lượng đỉnh lũ kiểm tra/Khả năng xả ứng với cao trình mực nước lũ kiểm tra: 8.507 m³/s /8.427 m³/s.
- + Các thông số kỹ thuật khác của công trình xem Phụ lục 01 kèm theo.

2. Công trình thủy điện Đrây H'Linh 1:

- + Công suất lắp máy : 12,00 MW.
- + Số tổ máy : 03 tổ.
- + Lưu lượng phát điện lớn nhất : 92,4 m³/s.



+ Các thông số kỹ thuật khác của công trình được trình bày tại Phụ lục 01 kèm theo

3. Công trình thủy điện Đrây H'Linh 2:

- + Công suất lắp máy : 16,00 MW.
- + Số tổ máy : 02 tổ.
- + Lưu lượng phát điện lớn nhất : 98,4 m³/s.
- + Các thông số kỹ thuật khác của công trình được trình bày tại Phụ lục 01

kèm theo.

4. Công trình thủy điện Đrây H'Linh 3:

- + Công suất lắp máy : 6,00 MW.
- + Số tổ máy : 02 tổ.
- + Lưu lượng phát điện lớn nhất : 44,0 m³/s.

Các thông số kỹ thuật khác của công trình được trình bày tại Phụ lục 01 kèm theo.

Điều 4. Nhiệm vụ công trình theo thứ tự ưu tiên và nguyên tắc vận hành

Công tác vận hành hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh đảm bảo các yêu cầu theo thứ tự ưu tiên như sau:

1. Trong mùa lũ:

a) Đảm bảo an toàn công trình: Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho cụm công trình thủy điện Đrây H'Linh, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra ở cao trình + 297,80 m với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 200 năm.

b) Đảm bảo hiệu quả cấp nước và phát điện.

2. Trong mùa kiệt:

a) Đảm bảo an toàn công trình.

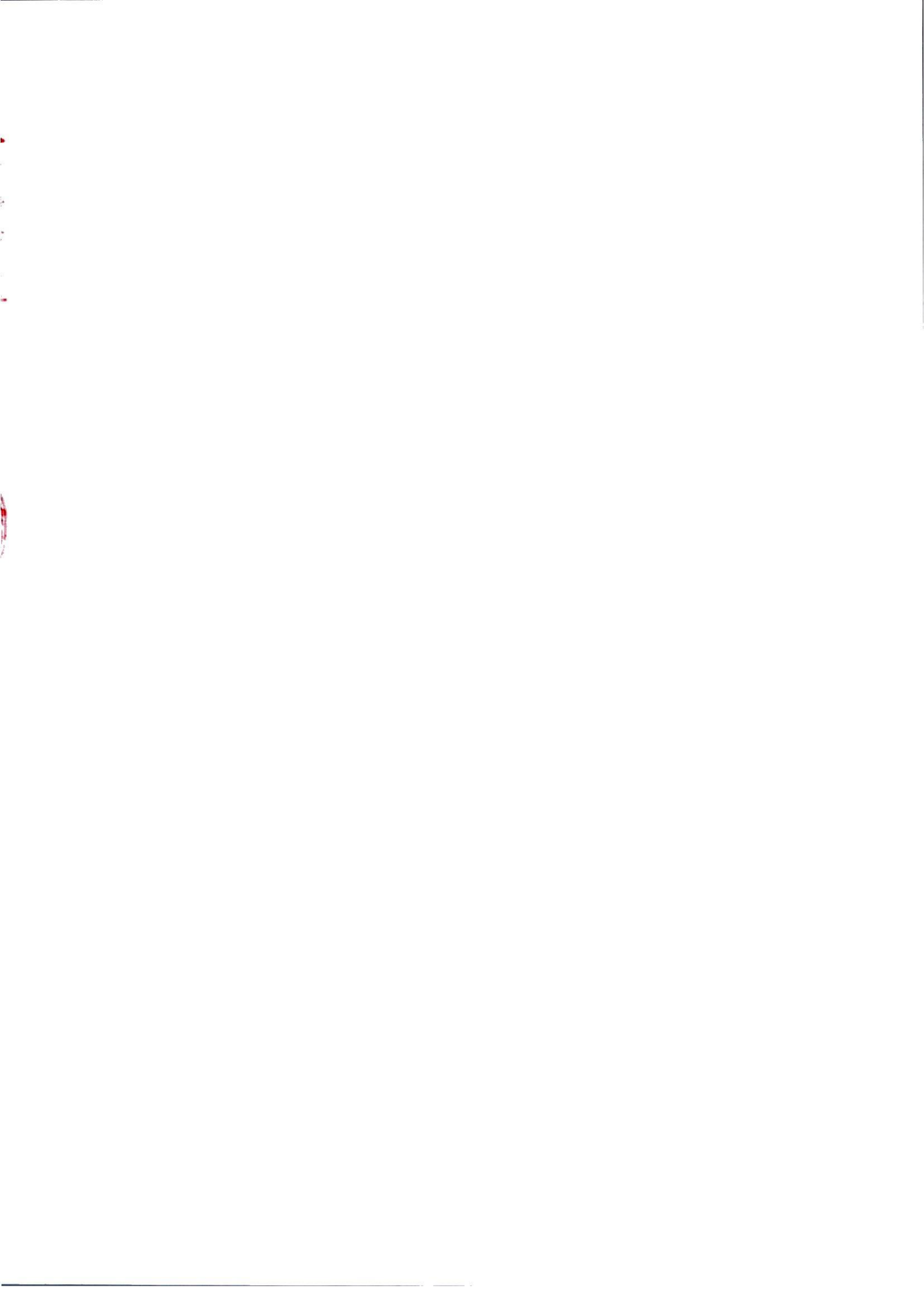
b) Đảm bảo dòng chảy tối thiểu trên sông.

c) Đảm bảo hiệu quả cấp nước và phát điện.

Điều 5. Phân loại lũ và thời kỳ mùa lũ, mùa kiệt

Thời kỳ mùa lũ, mùa kiệt và phân loại lũ để áp dụng các quy định vận hành đối với cụm công trình thủy điện Đrây H'Linh trong Quy trình này được quy định như sau:

1. Thời kỳ mùa lũ, mùa kiệt



a) Mùa lũ: Từ ngày 01 tháng 8 đến hết ngày 30 tháng 11 hàng năm.

b) Mùa kiệt: Từ ngày 01 tháng 12 đến ngày 31 tháng 7 năm sau.

2. Quy định về phân loại lũ:

Lũ tại hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh được phân loại như sau:

a) Lũ nhỏ: Lưu lượng đỉnh lũ nhỏ hơn $1.095 \text{ m}^3/\text{s}$.

b) Lũ vừa: Lưu lượng đỉnh lũ từ lớn hơn $1.095 \text{ m}^3/\text{s}$ đến $3.711 \text{ m}^3/\text{s}$.

c) Lũ lớn: Lưu lượng đỉnh lũ từ lớn hơn $3.711 \text{ m}^3/\text{s}$ đến nhỏ hơn $4.666 \text{ m}^3/\text{s}$.

d) Lũ đặc biệt lớn: Lưu lượng đỉnh lũ từ $4.666 \text{ m}^3/\text{s}$ đến nhỏ hơn $7.228 \text{ m}^3/\text{s}$.

e) Lũ lịch sử: Lưu lượng đỉnh lũ lớn hơn hoặc bằng $7.228 \text{ m}^3/\text{s}$.

g) Lũ bất thường: Là lũ xảy ra trước ngày 01/8 và sau ngày 30/11 hoặc lũ được hình thành do mưa lớn dẫn đến xảy ra sự cố công trình với lưu lượng đỉnh lũ được quy định từ điểm a đến điểm e khoản này.

Điều 6. Quan trắc, trách nhiệm cung cấp thông tin quan trắc khí tượng thủy văn và trách nhiệm báo cáo

Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung, Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 và Công ty TNHH MTV Xây lắp điện Hưng Phúc có trách nhiệm thực hiện việc quan trắc, thu thập thông tin, dữ liệu về khí tượng, thủy văn theo quy định:

- Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

- Điều 15 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

- Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

- Thông tư số 13/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng.

Việc quan trắc, thu thập thông tin, dữ liệu về khí tượng, thủy văn, thông tin về công trình, chế độ dự báo và chế độ thông tin, báo cáo đối với cụm công trình thủy điện Đrây H'Linh được quy định như sau:

1. Trách nhiệm, chế độ quan trắc, dự báo, các yếu tố, thời gian quan trắc, tính toán trong mùa lũ:

a) Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa lũ theo quy định tại điểm b khoản này, hàng ngày tổ chức khai thác phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

- Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3, Công ty TNHH MTV Xây lắp điện Hưng Phúc: Cung cấp thông tin về lưu lượng phát điện và công suất phát điện của Nhà máy do mình quản lý đến Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung tại các thời điểm sau: Bắt đầu vận hành, thay đổi công suất phát điện, dừng vận hành phát điện.

- Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung:

+ Tổ chức quan trắc mực nước hồ, mực nước hạ lưu, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 04 lần vào các thời điểm: 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ.

+ Thực hiện bản tin dự báo 01 lần vào 9 giờ. Nội dung bản tin dự báo phải bao gồm lưu lượng đến hồ, mực nước hồ thời điểm hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới; dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới.

+ Tổ chức kiểm tra thường xuyên và đánh giá hiện trạng công trình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ; tần suất kiểm tra phải được quy định cụ thể trong Quy trình bảo trì công trình.

b) Khi dự báo có mưa, lũ hoặc xuất hiện lũ, tổ chức khai thác phải thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và duy trì cho đến khi kết thúc đợt lũ như sau:

- Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3, Công ty TNHH MTV Xây lắp điện Hưng Phúc: Cung cấp thông tin về lưu lượng phát điện và công suất phát điện của Nhà máy do mình quản lý đến Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung tại các thời điểm sau: Bắt đầu vận hành, thay đổi công suất phát điện, dừng vận hành phát điện.

- Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung:

+ Tổ chức quan trắc, tính toán mực nước hồ, mực nước hạ lưu, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 15 phút một lần.

+ Thực hiện bản tin dự báo lũ về hồ định kỳ 03 giờ 01 lần. Nội dung bản tin dự báo gồm mực nước hồ, lưu lượng đến hồ thời điểm hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới, trong đó phải dự báo thời gian xuất hiện



đỉnh lũ về hồ; dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới.

+ Tổ chức kiểm tra thường xuyên và đánh giá hiện trạng công trình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ; tần suất kiểm tra phải được quy định cụ thể trong Quy trình bảo trì công trình.

c) Thời gian, thông số, các yếu tố phải tiến hành quan trắc, tính toán ứng với các trường hợp vận hành hồ trong thời gian mùa lũ được quy định tại điểm a, điểm b khoản này và Bảng 1.

Bảng 1. Thông số, các yếu tố và thời gian quan trắc trong mùa lũ

Thông số, yếu tố quan trắc, tính toán Chế độ vận hành	Tần suất quan trắc ít nhất (số giờ/ lần)			
	Lưu lượng vào hồ	Lưu lượng: chảy qua tràn tự do, xả qua Nhà máy	Mức nước hồ và mực nước Kênh xả Nhà máy	Tình trạng công trình
Mức nước hồ $\leq 293,828$ m	06	06	06	12
$293,828$ m < Mức nước hồ $\leq 297,41$ m	01	01	01	06
Mức nước hồ > 297,41 m	0,25	0,25	0,25	04

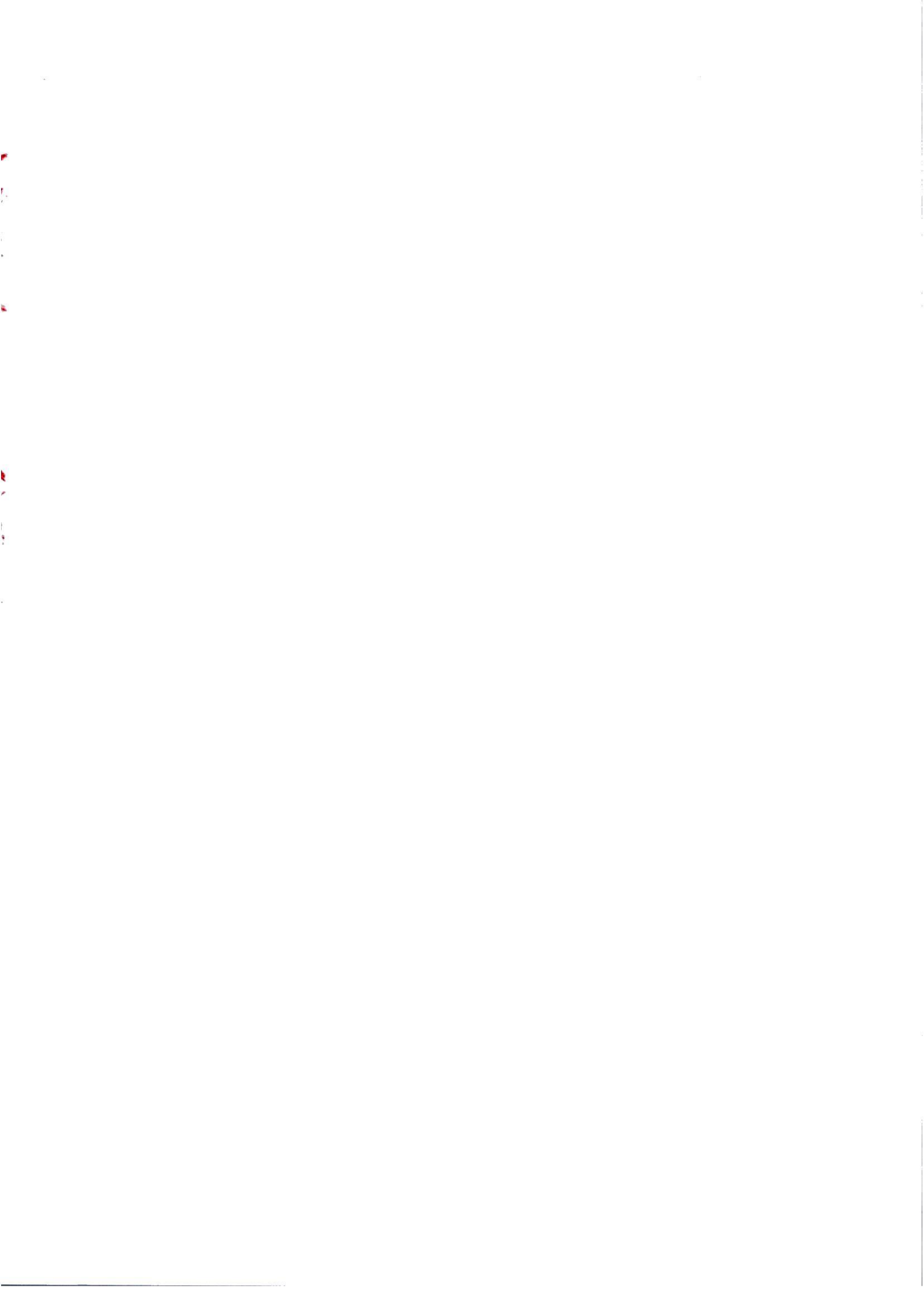
2. Trách nhiệm, chế độ quan trắc, dự báo, các yếu tố, thời gian quan trắc, tính toán trong mùa kiệt:

a) Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng mưa lũ như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này:

- Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3, Công ty TNHH MTV Xây lắp điện Hưng Phúc: Cung cấp thông tin về lưu lượng phát điện và công suất phát điện của Nhà máy do mình quản lý đến Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung tại các thời điểm sau: Bắt đầu vận hành, thay đổi công suất phát điện, dừng vận hành phát điện.

- Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung: Hàng ngày, tổ chức quan trắc mực nước hồ, mực nước hạ lưu, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 02 lần vào các thời điểm: 07 giờ và 19 giờ.

b) Trong điều kiện thời tiết xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng mưa lũ như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.



3. Trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu:

a) Trong mùa lũ:

- Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa lũ, Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung phải cung cấp bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán quy định tại điểm a khoản 1 Điều này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (BCH PCTT và TKCN) các tỉnh: Đắk Lắk và Đắk Nông; Sở Công Thương các tỉnh: Đắk Lắk và Đắk Nông; Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia; Tổng cục Khí tượng Thủy văn; Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên và Công ty Thủy điện Buôn Kuốp trước 10 giờ hàng ngày.

- Khi dự báo có mưa, lũ hoặc xuất hiện lũ, Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung phải cung cấp ngay bản tin dự báo kèm theo số liệu quan trắc tính toán quy định tại điểm b khoản 1 Điều này cho BCH PCTT và TKCN các tỉnh: Đắk Lắk và Đắk Nông; Sở Công Thương các tỉnh: Đắk Lắk và Đắk Nông; Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia; Tổng cục Khí tượng Thủy văn; Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên và Công ty Thủy điện Buôn Kuốp.

b) Trong mùa kiệt.

Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa lũ, Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung phải cung cấp số liệu quan trắc, tính toán quy định tại điểm a khoản 2 Điều này cho UBND các tỉnh: Đắk Lắk và Đắk Nông; Cục Quản lý tài nguyên nước; Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia; Tổng cục Khí tượng Thủy văn và Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên trước 11 giờ vào ngày 01 hàng tháng.

c) Hàng ngày, trong suốt cả năm, Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung phải cung cấp số liệu vận hành hồ về hệ thống thông tin, giám sát việc vận hành hồ của Cục Quản lý tài nguyên nước và Cục Điều tiết điện lực theo yêu cầu.

4. Trách nhiệm báo cáo:

Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung có trách nhiệm báo cáo kết quả vận hành giảm lũ và tình trạng làm việc của công trình, việc báo cáo được thực hiện như sau:

a) Chậm nhất 02 ngày sau khi kết thúc đợt lũ, phải báo cáo kết quả vận hành giảm lũ, trạng thái làm việc sau đợt lũ của hồ chứa và các thông tin có liên quan đến: Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai; Bộ Công Thương; UBND các tỉnh: Đắk Lắk và Đắk Nông; BCH PCTT và TKCN các tỉnh: Đắk Lắk và Đắk Nông; Cục Quản lý tài nguyên nước; Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia để theo dõi, chỉ đạo.

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

b) Hàng năm, chậm nhất đến ngày 15 tháng 12, Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung phải báo cáo kết quả vận hành trong mùa lũ, trạng thái làm việc trong mùa lũ của hồ chứa, các đề xuất, kiến nghị và các thông tin có liên quan đến Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai; Bộ Công Thương; UBND các tỉnh: Đắk Lắk và Đắk Nông; BCH PCTT và TKCN các tỉnh: Đắk Lắk và Đắk Nông; Cục Quản lý tài nguyên nước; Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia để theo dõi, chỉ đạo.

c) Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 và Công ty TNHH MTV Xây lắp điện Hưng Phúc phải có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, số liệu quan trắc vận hành Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2 và Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 3 tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 của Điều này đến Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung phục vụ lập báo cáo theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

5. Phương thức cung cấp thông tin, số liệu:

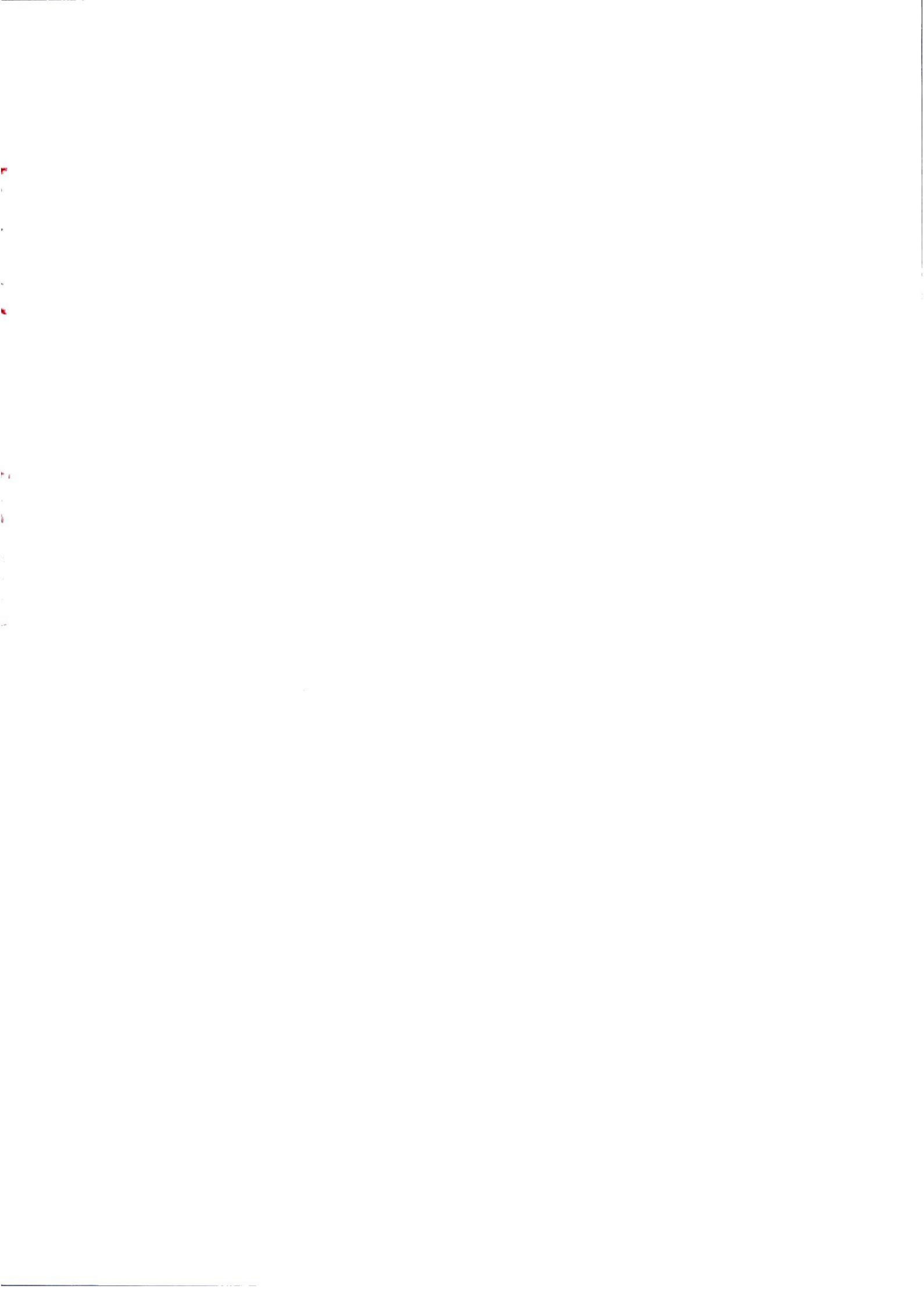
Việc cung cấp các thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này được thực hiện theo một trong các phương thức sau:

- a) Bằng fax.
- b) Chuyển bản tin bằng liên lạc.
- c) Chuyển bản tin bằng mạng vi tính.
- d) Thông tin trực tiếp qua điện thoại.
- e) Liên lạc bằng máy thông tin vô tuyến điện.
- g) Các hình thức thông tin, liên lạc khác.

Điều 7. Phối hợp vận hành giữa Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung với chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước khác trên cùng lưu vực sông Srêpôk và các tổ chức, cơ quan, cá nhân có liên quan trong công tác vận hành đập, hồ chứa thủy điện

1. Tuân thủ Quy trình liên hồ chứa gồm các nội dung chính sau:

a) Đối với các chủ sở hữu đập, hồ chứa trên lưu vực sông Srêpôk: Thực hiện ký kết Quy chế phối hợp vận hành hồ chứa giữa các chủ sở hữu đập, hồ chứa trên lưu vực sông Srêpôk vận hành theo Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Srêpôk ban hành kèm theo Quyết định số 1612/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ, gồm: Krông Nô 2, Krông Nô 3, Buôn Tua Srah, Chư Pông Krông, Krông Búk Hạ, Ea Rót, Buôn Kuốp, Hòa



Phú, Đrây H'Linh, Srêpôk 3, Srêpôk 4 và Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A (Quy trình liên hồ 1612).

b) Đối với địa phương: Thực hiện ký kết Quy chế phối hợp vận hành hồ chứa Đrây H'Linh trong mùa lũ với BCH PCTT và TKCN các tỉnh: Đắk Lắk và Đắk Nông, BCH PCTT và TKCN thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, BCH PCTT và TKCN huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

2. Trong quá trình vận hành cụm công trình thủy điện Đrây H'Linh, Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung, Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 và Công ty TNHH MTV Xây lắp điện Hưng Phúc phải thường xuyên cung cấp, trao đổi và cập nhật thông tin với chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước khác trên vực sông Srêpôk cùng các tổ chức, cơ quan, cá nhân có liên quan đến công tác vận hành đập, hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh, để có chế độ vận hành tối ưu và an toàn.

Điều 8. Cảnh báo trước, trong quá trình vận hành xả nước, phát điện

1. Cảnh báo nước chảy qua tràn:

a) Thời điểm thông báo và hiệu lệnh thông báo:

- Thời điểm nước bắt đầu chảy qua tràn tự do: Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 1 kéo 03 hồi còi, mỗi hồi còi dài 20 giây và cách nhau 10 giây.
- Khi nước không còn chảy qua tràn tự do: Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 1 kéo 1 hồi còi dài 30 giây.

b) Phạm vi: Hạ lưu kênh xả Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 1.

c) Phương thức thông báo: Kéo còi và thông báo trực tiếp bằng Hệ thống còi cảnh báo lắp đặt tại Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 1.

2. Vận hành phát điện:

a) Cảnh báo trước khi vận hành phát điện:

- *Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh, Đrây H'Linh 1:*
 - + Trước khi xả nước qua các tổ máy phát điện từ 10 phút đến 15 phút. Kéo 02 hồi còi, mỗi hồi còi dài 20 giây và cách nhau 10 giây.
 - + Phạm vi: Hạ lưu kênh xả Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 1.
 - + Phương thức thông báo: Kéo còi và thông báo trực tiếp bằng Hệ thống còi cảnh báo lắp đặt tại Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 1.
- *Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2:*
 - + Trước khi xả nước qua các tổ máy phát điện từ 10 phút đến 15 phút. Kéo 02 hồi còi, mỗi hồi còi dài 20 giây và cách nhau 10 giây.

+ Phạm vi: Hạ lưu kênh xả Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2.

+ Phương thức thông báo: Kéo còi và thông báo trực tiếp bằng Hệ thống còi cảnh báo lắp đặt tại Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2.

- Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 3:

+ Trước khi xả nước qua các tổ máy phát điện từ 10 đến 15 phút. Kéo 02 hồi còi, mỗi hồi còi dài 20 giây và cách nhau 10 giây.

+ Phạm vi: Hạ lưu kênh xả Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 3.

+ Phương thức thông báo: Kéo còi và thông báo trực tiếp bằng Hệ thống còi cảnh báo lắp đặt tại Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 3.

b) Cảnh báo khi dừng vận hành phát điện: Nhà máy dừng vận hành phát điện sau cùng. Kéo 1 hồi còi dài 30 giây.

3. Khi xảy ra các trường hợp đặc biệt có khả năng hoặc ảnh hưởng đến an toàn công trình:

a) Hiệu lệnh thông báo: Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 1 kéo 05 hồi còi, mỗi hồi còi dài 30 giây và cách nhau 05 giây.

b) Phạm vi: Hạ lưu kênh xả Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 1.

c) Phương thức thông báo: Kéo còi và thông báo trực tiếp bằng Hệ thống còi cảnh báo lắp đặt tại Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 1.

4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc phát lệnh, truyền lệnh, truyền tin, thông báo, thực hiện lệnh vận hành xả nước theo quy định tại Chương V của Quy trình này.

Điều 9. Quy định về dòng chảy tối thiểu

Trong quá trình vận hành cụm công trình thủy điện Đrây H'Linh phải đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

CHƯƠNG II

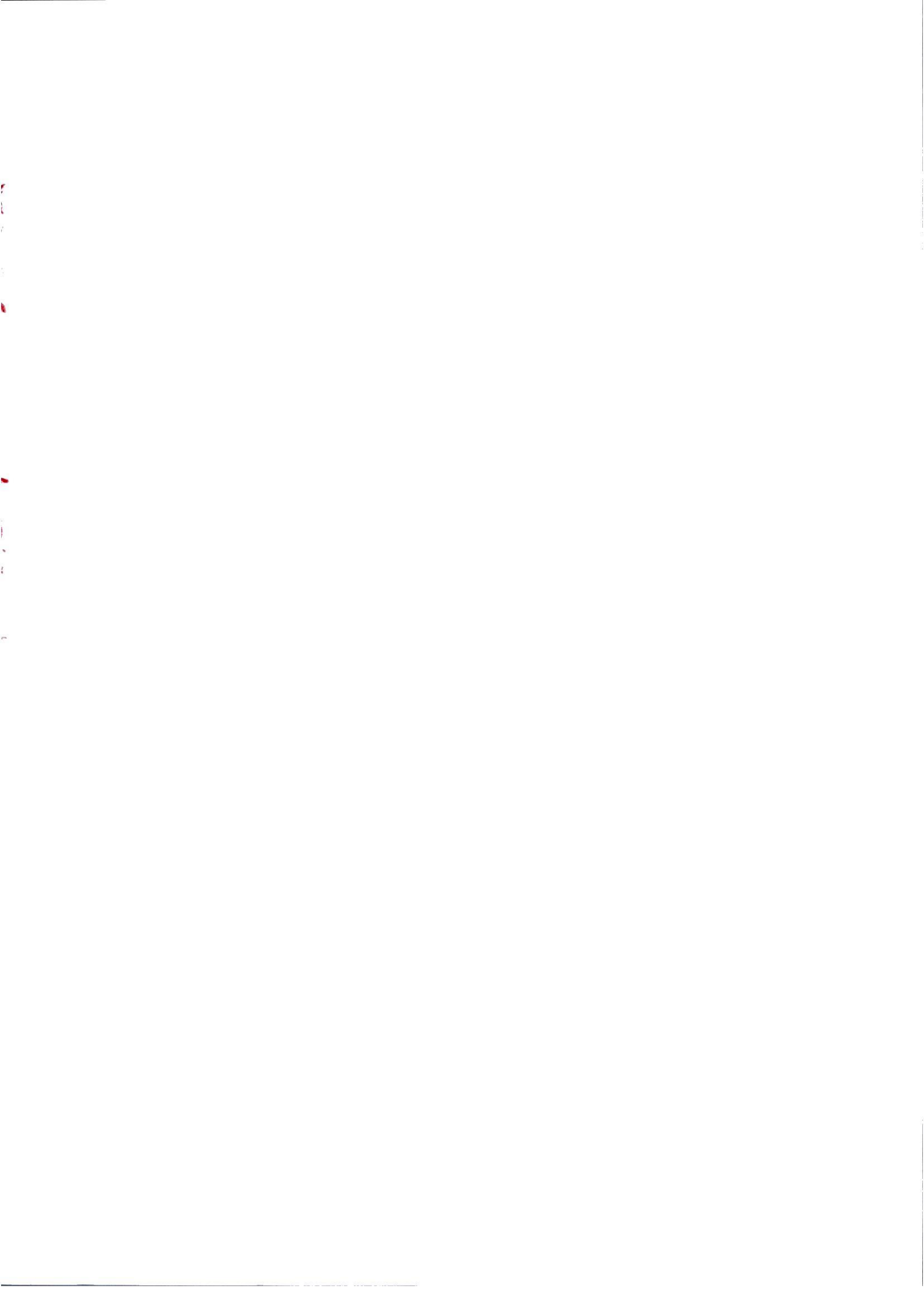
VẬN HÀNH HỒ CHỨA TRONG MÙA LŨ

Điều 10. Quy định về mực nước trước lũ, đón lũ

Mực nước hồ cao nhất trước lũ của hồ thủy điện Đrây H'Linh trong mùa lũ không được vượt quá MNDBT +293,828 m khi lưu lượng đến hồ nhỏ hơn hoặc bằng tổng lưu lượng phát điện của các Nhà máy tại cùng thời điểm.

Điều 11. Nguyên tắc vận hành trong mùa lũ

1. Nguyên tắc cơ bản: Duy trì mực nước hồ không vượt cao trình MNDBT +293,828 m bằng chế độ điều tiết nước qua các tổ máy phát điện khi



lưu lượng đến hồ thấp hơn hoặc bằng tổng lưu lượng phát điện của các Nhà máy tại cùng thời điểm, nước tự chảy qua Đập tràn tự do khi mực nước hồ vượt cao trình MNDBT +293,828 m.

2. Việc thực hiện chế độ vận hành bảo đảm an toàn công trình được thực hiện theo quy định tại Điều 13 của Quy trình này.

3. Trong quá trình vận hành phải thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về tình hình thời tiết, mưa, lũ liên quan đến khu vực công trình; mực nước, lưu lượng đến hồ và các bản tin dự báo tiếp theo để vận hành, điều tiết hồ cho phù hợp với tình hình thực tế.

4. Hiệu lệnh cảnh báo trước, trong thời gian có nước qua tràn tự do và vận hành phát điện thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Quy trình này.

5. Sau đỉnh lũ, khi mực nước hồ giảm dần và đạt đến MNDBT +293,828 m, tiến hành điều chỉnh lưu lượng phát điện các tổ máy, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn nước.

6. Trong tình huống bất thường, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk quyết định việc vận hành hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh.

Điều 12. Vận hành hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh tham gia cấp nước hạ du, phát điện

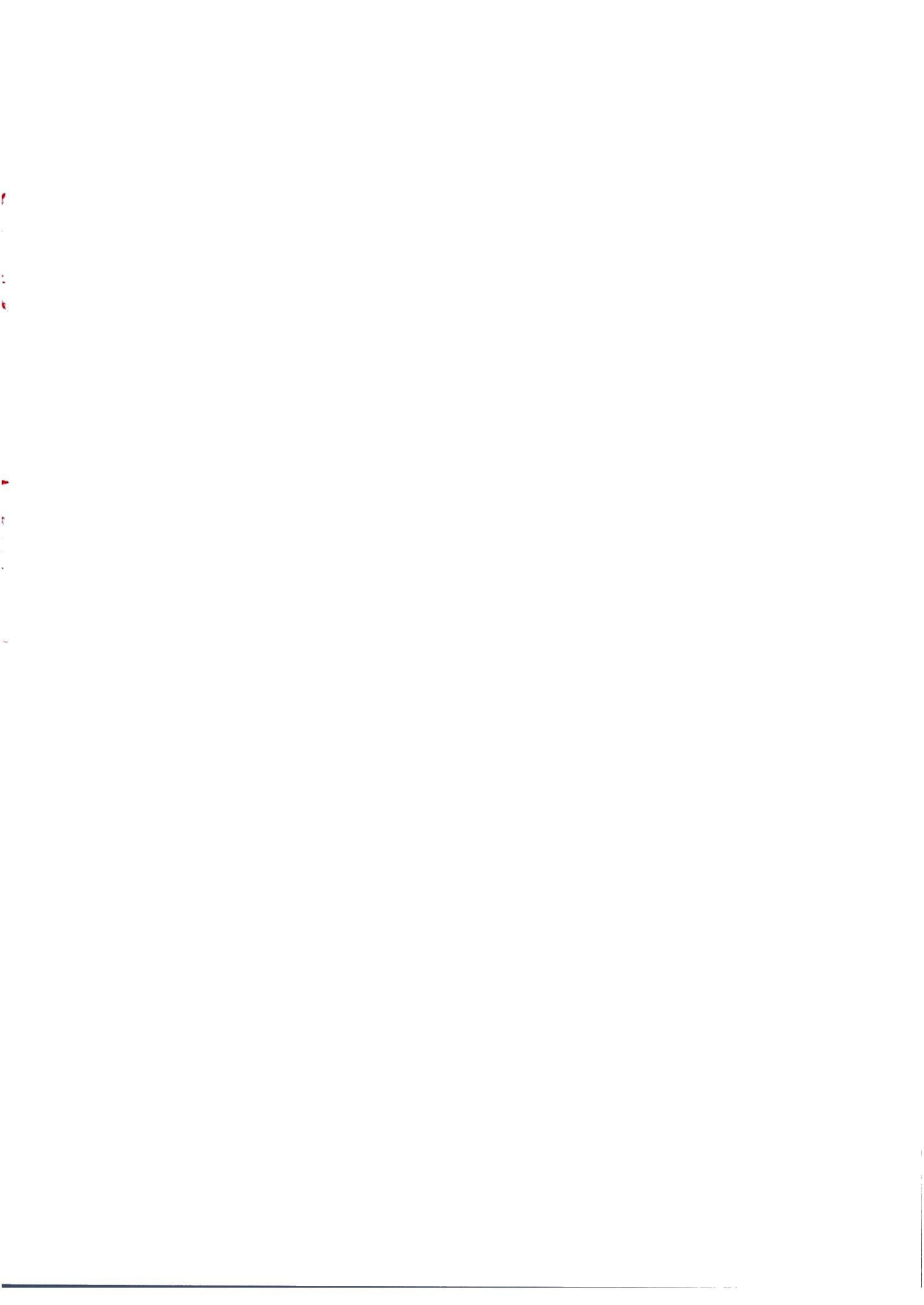
1. Việc thực hiện vận hành đối với hồ thủy điện Đrây H'Linh được quy định cụ thể như sau:

a) Trong quá trình các hồ bậc trên vận hành giảm lũ cho hạ du, bảo đảm an toàn công trình hoặc thực hiện chế độ vận hành trong tình huống bất thường, cụm Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh vận hành phát điện với lưu lượng lớn nhất qua các tổ máy theo thứ tự ưu tiên cho các Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh và Đrây H'Linh 1, Đrây H'Linh 2, Đrây H'Linh 3, đồng thời tuân thủ các quy định tại khoản 2 điều này.

b) Khi mực nước hồ đạt đến MNDBT + 293,828 m thì thực hiện chế độ vận hành duy trì mực nước hồ bằng chế độ điều tiết nước qua các tổ máy phát điện; đồng thời sẵn sàng chuyển sang chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình theo quy định tại Điều 13 của Quy trình này.

c) Ngoài việc thực hiện vận hành hồ theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 điều này, tổ chức khai thác phải thực hiện vận hành hồ theo quyết định, chỉ đạo của Trưởng ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Đắk Lắk, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk.

2. Trong thời gian hồ thủy điện Đrây H'Linh thực hiện chế độ vận hành trong điều kiện bình thường quy định tại Quy trình này, tổ chức khai thác được



chủ động vận hành phát điện điều tiết mực nước hồ chứa đảm bảo tuân thủ nguyên tắc vận hành tại Điều 11, duy trì dòng chảy tối thiểu theo quy định tại Điều 9 của Quy trình này và phải thực hiện vận hành hàng ngày để bảo đảm yêu cầu sử dụng nước ở dưới hạ du như sau:

a) Theo nhu cầu thực tế, phát điện với lưu lượng ưu tiên theo thứ tự các Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh và Đrây H'Linh 1, Đrây H'Linh 2, Đrây H'Linh 3 và khả năng điều tiết nước của hồ để tận dụng tối đa lưu lượng nước đến hồ tăng hiệu quả sử dụng nước để phát điện, giảm xả thừa. Trong mọi trường hợp phải tuân thủ phương thức điều độ của cơ quan điều độ có quyền điều khiển.

b) Trong trường hợp có nước chảy qua tràn, phát điện với lưu lượng lớn nhất có thể qua tua bin theo thứ tự ưu tiên các Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh và Đrây H'Linh 1, Đrây H'Linh 2, Đrây H'Linh 3.

c) Khi mực nước hồ đang ở MNDĐT + 293,828 m, tổ chức vận hành phát điện theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Ưu tiên phát điện với lưu lượng lớn nhất có thể qua tua bin của các Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh và Đrây H'Linh 1.

- Lưu lượng còn lại sau khi các Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh và Đrây H'Linh 1 phát điện, được ưu tiên phát điện với lưu lượng lớn nhất có thể qua tua bin của Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2.

- Lưu lượng còn lại sau khi các Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh, Đrây H'Linh 1 và Đrây H'Linh 2 phát điện, phát điện với lưu lượng lớn nhất có thể qua tua bin của Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 3.

- Lưu lượng còn lại sau khi sử dụng phát điện cho tất cả các Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh tự tràn qua tràn tự do.

d) Khi mực nước hồ nằm trong khoảng từ cao trình MNC + 290,828 m đến dưới MNDĐT + 293,828 m, tổ chức vận hành phát điện theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Khi lưu lượng đến hồ nhỏ hơn hoặc bằng $97 \text{ m}^3/\text{s}$ (tổng lưu lượng phát điện lớn nhất của các Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh và Đrây H'Linh 1): Ưu tiên phát điện với lưu lượng lớn nhất có thể qua tua bin của các Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh và Đrây H'Linh 1 trong các giờ bình thường và cao điểm.

- Khi lưu lượng đến hồ nằm trong khoảng lớn hơn $97 \text{ m}^3/\text{s}$ đến dưới $120 \text{ m}^3/\text{s}$: Trong các giờ cao điểm, vận hành phát điện với lưu lượng lớn nhất có thể qua tua bin của các Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh và Đrây H'Linh 1, đồng thời đảm bảo mực nước hồ không thấp hơn cao trình 292,828 m; Trong các giờ

1000

1000

bình thường, điều chỉnh công suất phát điện của các Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh và Đrây H'Linh 1 để đưa dần mực nước hồ về MNDBT + 293,828 m; Trong các giờ thấp điểm, ưu tiên phát điện với lưu lượng lớn nhất có thể qua tua bin của các Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh và Đrây H'Linh 1. Lưu lượng còn lại sau khi các Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh và Đrây H'Linh 1 phát điện, được ưu tiên phát điện với lưu lượng lớn nhất có thể qua tua bin của Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2. Nếu lưu lượng còn lại sau khi các Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh và Đrây H'Linh 1 phát điện không đủ để Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2 vận hành với công suất 4 MW thì giảm công suất phát của Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 1 đến mức vừa đủ để Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2 vận hành với công suất 4 MW; Trong trường hợp Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh và Đrây H'Linh 1 không sử dụng hết lượng nước đến hồ để phát điện thì Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2 được vận hành phát điện với lưu lượng lớn nhất có thể và đảm bảo mực nước hồ không thấp hơn cao trình 292,828 m.

- Khi lưu lượng đến hồ lớn hơn hoặc bằng 120 m³/s: Ưu tiên phát điện với lưu lượng lớn nhất có thể qua tua bin của các Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh và Đrây H'Linh 1. Lưu lượng còn lại sau khi các Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh và Đrây H'Linh 1 phát điện, được ưu tiên phát điện với lưu lượng lớn nhất có thể qua tua bin của Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2. Lưu lượng còn lại sau khi các Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh, Đrây H'Linh 1 và Đrây H'Linh 2 phát điện, được ưu tiên phát điện với lưu lượng lớn nhất có thể qua tua bin của Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 3. Lưu lượng còn lại sau khi sử dụng phát điện cho tất cả các Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh tự tràn qua tràn tự do.

e) Trường hợp tất cả các Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh dừng phát điện, phải vận hành công trình để đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu ở hạ du theo quy định tại Điều 9 của Quy trình này.

g) Vận hành phát điện xả nước về hạ du theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Đắk Lắk hoặc Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk.

Điều 13. Vận hành hồ chứa đảm bảo an toàn cho công trình

1. Trong quá trình vận hành, khi mực nước hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh đạt đến MNDBT + 293,828 m mà lưu lượng đến hồ còn tiếp tục tăng và có khả năng ảnh hưởng đến an toàn của công trình thì phải thực hiện chế độ vận hành xả nước qua các tổ máy phát điện để duy trì mực nước hồ và triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn công trình, đồng thời báo cáo ngay đến Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các tỉnh: Đắk Lắk và Đắk Nông, Sở Công Thương các tỉnh: Đắk Lắk và Đắk Nông, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN thành phố Buôn Ma Thuột – tỉnh Đắk Lắk, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện Cư Jút – tỉnh Đắk

1

2

Nông và thông báo đến chính quyền địa phương, nhân dân ở hạ lưu công trình để kịp thời phối hợp và ứng phó.

2. Trường hợp đập hoặc các thiết bị của công trình bị hư hỏng hoặc sự cố đòi hỏi phải tháo nước nhằm đảm bảo an toàn công trình, trước khi tháo nước, Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung phải lập phương án, kế hoạch cụ thể đảm bảo không chế tốc độ hạ thấp mực nước hồ sao cho không gây mất an toàn cho đập, các công trình ở tuyến đầu mối và hạ du; đồng thời báo ngay đến Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN và Sở Công Thương các tỉnh: Đắk Lắk và Đắk Nông để theo dõi, chỉ đạo.

3. Cảnh báo trước, trong quá trình vận hành xả nước, vận hành phát điện khi vận hành hồ chứa trong các trường hợp quy định tại các khoản 1 và khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Quy trình này.

4. Vận hành các hồ trong các tình huống bất thường:

a) Khi Tổng cục Khí tượng Thủy văn cảnh báo tiếp tục xuất hiện hoặc có nguy cơ xuất hiện đợt mưa, lũ lớn tiếp theo mà ở dưới hạ du đang bị ngập, lụt do lũ, ngập lụt với cấp độ rủi ro thiên tai từ cấp độ 3 trở lên.

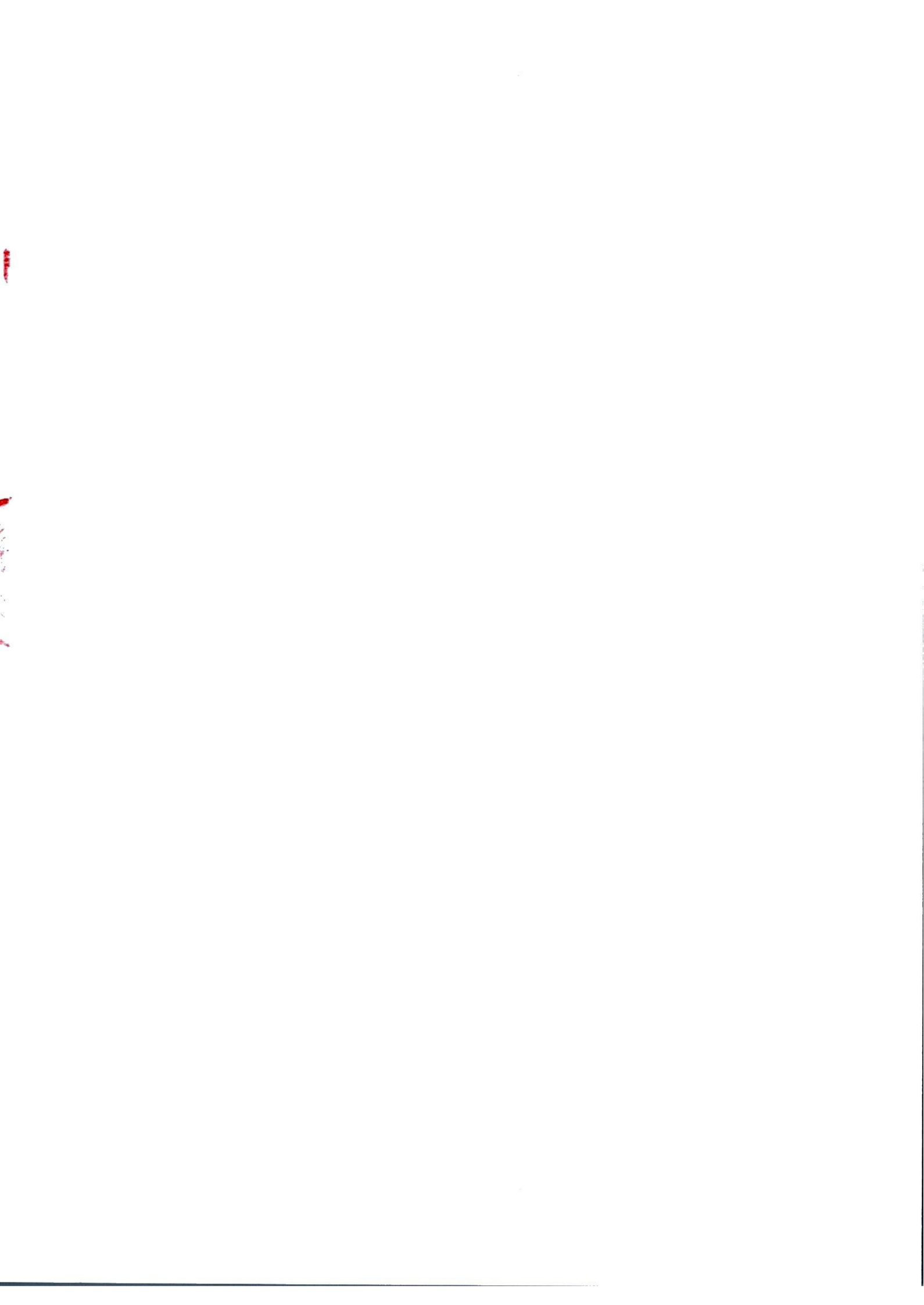
b) Xuất hiện các sự cố đe dọa đến an toàn của hồ chứa, an toàn công trình thủy lợi, kết cấu hạ tầng ở hạ du.

c) Các tình huống bất thường khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định để đảm bảo an toàn cho hạ du.

d) Các trường hợp bất thường quy định tại Điều 17, Điều 19 của Quy trình này.

5. Cho phép Giám đốc Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung vận hành hồ chứa khác với quy định tại Điều 12, Điều 13 của Quy trình này trong các trường hợp xảy ra sự cố hoặc những tình huống bất thường có nguy cơ gây mất an toàn công trình quy định tại khoản 1 Điều này mà không nhận được quyết định, chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Lắk hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Giám đốc Công ty Dịch vụ điện lực miền Trung phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

6. Khi xảy ra các tình huống quy định tại khoản 4 Điều này, Công ty Dịch vụ điện lực miền Trung phải triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn công trình, đồng thời thông báo về Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông; Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông; Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, huyện Cư Jút, xã Hòa Phú, xã Ea Pô để chỉ đạo và có biện pháp chống lũ, đảm bảo an toàn cho người và tài sản.



CHƯƠNG III

VẬN HÀNH HỒ CHỨA TRONG MÙA KIẾT

Điều 14. Nguyên tắc vận hành hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh trong mùa kiệt

Căn cứ dự báo của Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên và quan trắc, dự báo của Công ty Dịch vụ điện lực miền Trung về số liệu mưa, lưu lượng vào hồ và mực nước hồ. Phương thức vận hành hồ chứa trong mùa kiệt thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

1. Bảo đảm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; bảo đảm cấp nước an toàn trong quá trình mùa cạn.

2. Căn cứ lưu lượng đến hồ, mực nước hồ để quyết định lưu lượng xả nước phát điện, thời gian xả phù hợp theo quy định của Quy trình này.

Điều 15. Vận hành phát điện, xả nước hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh trong mùa kiệt

Trong thời gian hồ thủy điện Đrây H'Linh được thực hiện chế độ vận hành trong điều kiện bình thường quy định tại Quy trình này, tổ chức khai thác được chủ động vận hành phát điện điều tiết mực nước hồ chứa đảm bảo tuân thủ nguyên tắc vận hành tại Điều 14, duy trì dòng chảy tối thiểu sau đập theo quy định tại Điều 9 của Quy trình này và phải thực hiện vận hành hàng ngày để bảo đảm yêu cầu sử dụng nước ở dưới hạ du. Các quy định về vận hành phát điện, xả nước hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh trong mùa kiệt theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Quy trình này.

Điều 16. Vận hành điều tiết lũ trong mùa kiệt

Ngoài thời gian mùa lũ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 của Quy trình này, khi xảy ra một trong các tình huống bất thường dưới đây, Giám đốc Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung phải báo cáo ngay Trưởng BCH PCTT và TKCN tỉnh Đắk Lắk để quyết định theo thẩm quyền việc vận hành hồ Đrây H'Linh theo chế độ vận hành trong mùa lũ quy định tại Quy trình này hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai:

1. Khi Tổng cục Khí tượng Thủy văn cảnh báo ở hạ du xuất hiện hoặc có nguy cơ xuất hiện lũ, ngập lụt với cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai từ cấp độ 1 trở lên.

2. Xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố công trình.

3. Các tình huống khác có nguy cơ đe dọa đến an toàn công trình, khu vực hạ du do Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Lắk quyết định.



Việc xem xét, quyết định phương án vận hành hồ Đrây H'Linh trong các tình huống bất thường quy định tại Điều này phải căn cứ vào diễn biến tình hình mưa, lũ và yêu cầu đảm bảo an toàn cho vùng hạ du nhưng phải đảm bảo an toàn công trình.

CHƯƠNG IV

CÁC TRƯỜNG HỢP VẬN HÀNH KHÁC

Điều 17. Vận hành hồ chứa khi khu vực hạ du có yêu cầu bất thường về nước

Khi khu vực hạ du của Cụm công trình thủy điện Đrây H'Linh có yêu cầu bất thường về sử dụng nước hoặc khác với quy định tại Quy trình liên hồ 1612 và Quy trình này, Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung phải báo cáo cho UBND tỉnh Đắk Lắk quyết định về lưu lượng, thời gian vận hành. Trước khi thực hiện xả nước theo chỉ đạo, Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung thông báo cho Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia để phối hợp, bố trí kế hoạch huy động các Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh, Đrây H'Linh 1, Đrây H'Linh 2 và Đrây H'Linh 3 phát điện đảm bảo tối ưu hiệu quả sử dụng nước và gửi báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 18. Vận hành hồ chứa Đrây H'Linh khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng hoặc khi xảy ra các sự cố tai biến môi trường

1. Trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước trên lưu vực sông Srêpôk, Giám đốc Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung, Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 và Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây lắp điện Hưng Phúc phải tuân thủ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 56 Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.

2. Trong trường hợp xảy ra ô nhiễm nguồn nước hoặc khi xảy ra các trường hợp khẩn cấp khác trên lưu vực sông Srêpôk, Giám đốc Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung, Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 và Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây lắp điện Hưng Phúc phải tuân thủ theo lệnh điều hành vận hành hồ chứa của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

Điều 19. Vận hành hồ chứa cấp nước cho thủy lợi

1. Việc vận hành hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh phục vụ cấp nước cho thủy lợi phải tuân thủ Quy trình liên hồ 1612 và thực hiện theo quy định tại Điều 15 của Quy trình này.

2. Trong quá trình vận hành hồ chứa theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan điều độ có thẩm quyền phải phối hợp, bố trí kế hoạch huy động phát điện Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh để đảm bảo tối ưu hiệu quả sử dụng nước.

3. Khi khu vực hạ du của hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh có nhu cầu lượng nước xả để cấp nước cho thủy lợi trái với Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Srêpôk hoặc Quy trình này (nếu có) thì các cơ quan có nhu cầu phải xin ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh Đắk Lắk. Sau khi Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh Đắk Lắk, Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung và các cơ quan có nhu cầu thống nhất về lưu lượng, kế hoạch thời gian xả nước, Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung thông báo ngay cho cơ quan Điều độ có thẩm quyền để phối hợp, bố trí kế hoạch huy động phát điện các Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh, Đrây H'Linh 1, Đrây H'Linh 2 và Đrây H'Linh 3 đảm bảo tối ưu hiệu quả sử dụng nước, đồng thời tổ chức thực hiện và thông báo cho UBND tỉnh Đắk Lắk, Sở Công Thương tỉnh Đắk Lắk để theo dõi, chỉ đạo.

CHƯƠNG V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 20. Nguyên tắc chung về trách nhiệm đảm bảo an toàn cho công trình

1. Lệnh vận hành điều tiết hồ chứa trái với các quy định trong Quy trình này, dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì người ra lệnh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Việc thực hiện sai lệnh vận hành dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì Giám đốc Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Trong quá trình vận hành hồ chứa nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối, đòi hỏi phải điều chỉnh tức thời thì Giám đốc Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung có trách nhiệm báo cáo sự cố, đề xuất phương án khắc phục với Bộ Công Thương để chỉ đạo xử lý, khắc phục sự cố, đồng thời báo cáo ngay tới Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai; Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông; Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia; Ủy ban nhân dân các huyện bị ảnh hưởng để chỉ đạo công tác phòng, chống lũ cho hạ du; thông báo trên hệ thống cảnh báo được lắp đặt phía hạ du hồ chứa quy định tại khoản 6 Điều 22, khoản 6 Điều 23 và khoản 4 Điều 24 của Quy trình này để người dân biết, kịp thời phối hợp, triển khai các biện pháp ứng phó.



4. Hàng năm phải tổng kiểm tra trước mùa lũ theo quy định, kiểm tra các trang thiết bị, các hạng mục công trình và tiến hành sửa chữa để đảm bảo vận hành công trình an toàn. Đồng thời báo cáo tới Ban chỉ đạo Quốc gia về Phòng chống thiên tai; Bộ Công Thương; Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông.

5. Trường hợp có sự cố công trình hoặc trang thiết bị không thể sửa chữa xong trước ngày 31 tháng 7, Giám đốc Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung phải báo cáo ngay tới Bộ Công Thương để chỉ đạo xử lý; đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai; Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông; Sở Công Thương tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông để theo dõi chỉ đạo.

Điều 21. Trách nhiệm của Giám đốc Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung

1. Ban hành lệnh và thực hiện lệnh vận hành công trình đầu mối thủy điện Đrây H'Linh, công trình tuyến năng lượng của các công trình thủy điện Đrây H'Linh, Đrây H'Linh 1 theo quy định trong Quy trình liên hồ 1612 và Quy trình này.

2. Theo dõi tình hình khí tượng, thủy văn; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và cung cấp thông tin, số liệu và chế độ báo cáo theo quy định của Quy trình này.

3. Lắp đặt camera, thiết bị quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành xả nước của hồ chứa; truyền dữ liệu về Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông; Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông; Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai; Tổng cục Khí tượng thủy văn; Cục Quản lý tài nguyên nước; Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia và Cục điều tiết Điện lực; hệ thống giám sát tự động trực tuyến việc vận hành xả nước theo quy định.

4. Việc truyền dữ liệu vận hành hồ về hệ thống thông tin, giám sát việc vận hành hồ của Cục Quản lý tài nguyên nước; Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia; Cục Điều tiết điện lực theo quy định tại khoản 3 Điều này phải được thực hiện hàng ngày.

5. Trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh được quy định như sau:

a) Trong mùa lũ:

- Thực hiện lệnh vận hành hồ chứa của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk và Trưởng BCH PCTT và TKCN tỉnh Đắk Lắk.

1

- Trường hợp xảy ra tình huống bất thường, không thực hiện được theo đúng lệnh vận hành phải báo cáo ngay với người ra lệnh vận hành.

- Trường hợp mất thông tin liên lạc hoặc không nhận được lệnh vận hành của người có thẩm quyền ra lệnh và các tình huống bất thường khác, Giám đốc Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung quyết định việc vận hành hồ theo đúng quy định của Quy trình liên hồ 1612 và Quy trình này, đồng thời phải chủ động thực hiện ngay các biện pháp ứng phó phù hợp.

- Thực hiện việc vận hành đảm bảo an toàn công trình theo quy định tại Điều 13 của Quy trình này. Khi vận hành đảm bảo an toàn công trình, phải báo cáo ngay tới Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai; Bộ Công Thương; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông; Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông.

- Việc thông báo tới các cơ quan quy định tại điểm này được gửi bằng đường fax hoặc chuyển bản tin bằng mạng vi tính hoặc gọi trực tiếp bằng điện thoại hoặc bằng máy thông tin vô tuyến điện, sau đó văn bản gốc phải được gửi cho các cơ quan, đơn vị nêu trên để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

- Khi xuất hiện các trường hợp bất thường quy định tại khoản 4 Điều 13 của Quy trình này, phải báo cáo ngay tới Chủ tịch UBND các tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông, Trưởng BCH PCTT và TKCN các tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông kèm theo phương án đề xuất để xem xét, quyết định việc vận hành hồ chứa.

- Chậm nhất 02 ngày sau khi kết thúc đợt lũ, Giám đốc Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung phải báo cáo kết quả vận hành giảm lũ, trạng thái làm việc sau đợt lũ của hồ chứa và các thông tin có liên quan đến Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Công Thương, UBND các tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông, BCH PCTT và TKCN các tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia, Cục Quản lý tài nguyên nước, Sở Công Thương các tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông để theo dõi, chỉ đạo.

- Hàng năm, chậm nhất đến ngày 15 tháng 12, Giám đốc Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung phải báo cáo kết quả vận hành trong mùa lũ, trạng thái làm việc trong mùa lũ của hồ chứa, các đề xuất, kiến nghị và các thông tin có liên quan đến Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Công Thương, UBND các tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông, BCH PCTT và TKCN các tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia, Cục Quản lý tài nguyên nước, Sở Công Thương các tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông để theo dõi, chỉ đạo.

b) Trong mùa kiệt:

- Tổ chức vận hành hồ với lưu lượng, thời gian xả theo đúng quy định của

Quy trình này; đảm bảo sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

- Đề xuất phương án, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Bộ Tài nguyên và Môi trường để thống nhất phương án điều tiết nước cho hạ du nếu xảy ra sự cố mà không thể vận hành hồ theo quy định của Quy trình này.

- Đề xuất phương án, báo cáo Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Lắk để xem xét, quyết định việc vận hành nếu xảy ra các tình huống bất thường quy định tại Điều 16 của Quy trình này.

- Đề xuất phương án, báo cáo các cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chế độ vận hành nếu xảy ra các tình huống hạn hán, thiếu nước theo quy định tại Điều 18 của Quy trình này.

6. Chủ trì, phối hợp với Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3, Công ty TNHH MTV Xây lắp điện Hưng Phúc thành lập Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Cụm Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh, cơ cấu thành phần tối thiểu như sau:

a) Giám đốc Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung - Trưởng ban: Chỉ đạo và chịu trách nhiệm chung.

b) Giám đốc Xí nghiệp thủy điện Đrây H'Linh - Phó Trưởng ban thường trực: Thay Trưởng Ban khi Trưởng Ban vắng mặt, phụ trách công tác phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tại Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh và Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 1.

c) Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 - Phó Trưởng ban: Phụ trách công tác phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tại Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2.

d) Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây lắp điện Hưng Phúc - Phó Trưởng ban: Phụ trách công tác phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tại Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 3.

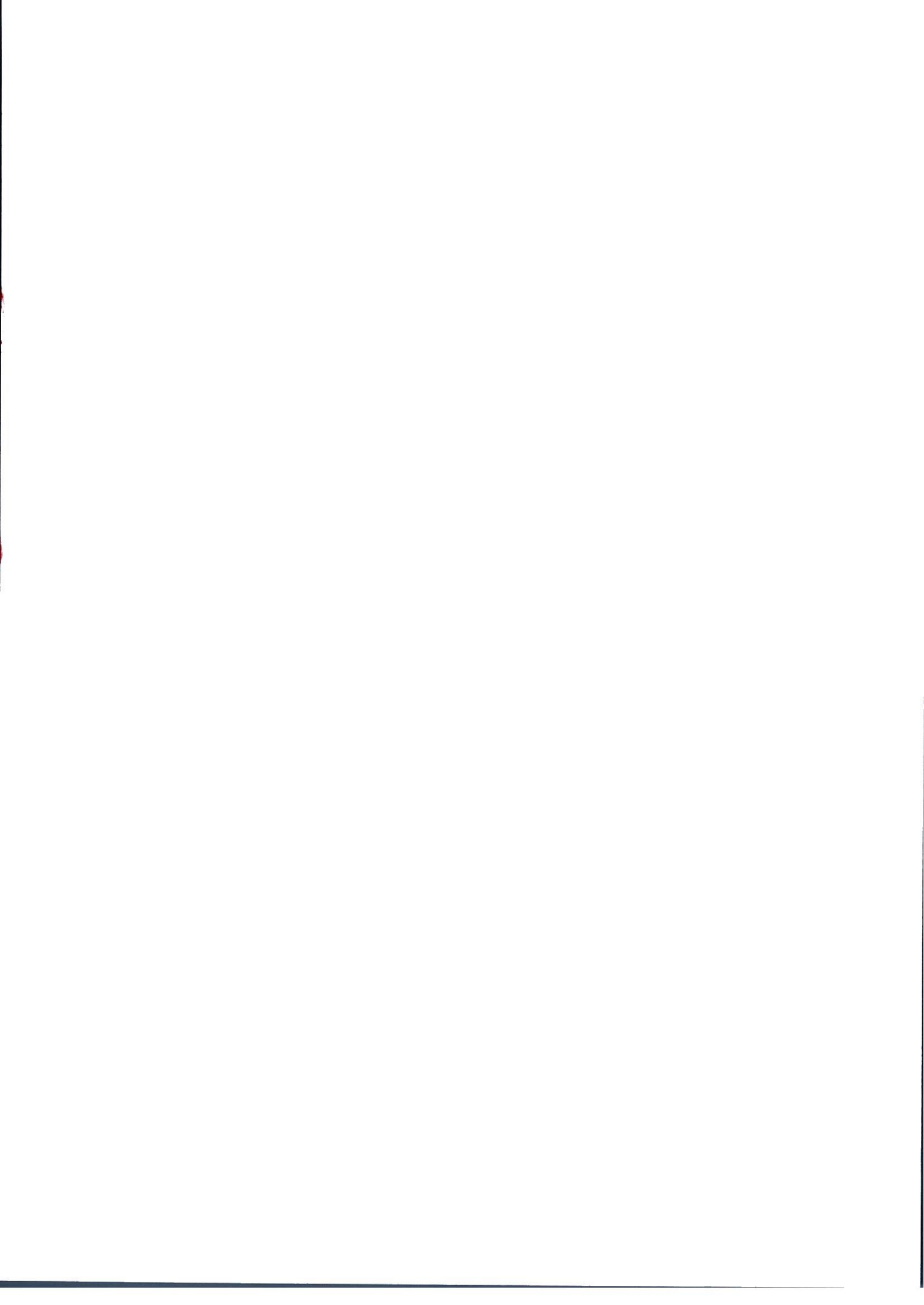
e) Các ủy viên phụ trách kỹ thuật, vận hành, sửa chữa và hành chính.

g) Cán bộ phụ trách thủy văn thuộc Xí nghiệp thủy điện Đrây H'Linh: Thư ký thường trực.

7. Định kỳ 5 năm, phải rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh, gửi Sở Công Thương tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông để tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông.

8. Trước ngày 15 tháng 4 hàng năm, phải lập Báo cáo hiện trạng an toàn đập gửi Sở Công Thương tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông để tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông.

9. Tổ chức kiểm định an toàn đập, báo cáo kết quả về Sở Công Thương



tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

10. Trước ngày 15 tháng 4 hàng năm, lập, rà soát, điều chỉnh, bổ sung và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai theo quy định tại Điều 22 của Luật Phòng, chống thiên tai, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông.

11. Trước ngày 01 tháng 4 hàng năm, lập, rà soát, điều chỉnh, bổ sung Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp trình Sở Công Thương tỉnh Đắk Lắk để thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét, phê duyệt.

12. Quyết định vận hành hồ chứa trong các trường hợp sau:

a) Trong điều kiện thời tiết bình thường ngoại trừ các trường hợp xảy ra các tình huống bất thường quy định tại Điều 16 và khoản 4 Điều 13 của Quy trình này, chủ động vận hành điều tiết hồ chứa theo các điều khoản của Quy trình này nhưng phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc vận hành tại Điều 11 và Điều 14.

b) Trường hợp phải chuyển sang chế độ vận hành bảo đảm an toàn công trình, quyết định việc vận hành theo quy định tại Điều 13 của Quy trình này.

12. Sau mỗi trận lũ trên lưu vực, mùa lũ, phải tiến hành ngay các công tác sau:

a) Chỉ đạo công tác kiểm tra tình trạng ổn định, an toàn của công trình, thiết bị bao gồm cả ảnh hưởng xói lở ở hạ lưu đập tràn, lập báo cáo diễn biến lũ, sửa chữa những hư hỏng nguy hiểm đe dọa đến sự ổn định, an toàn công trình và thiết bị.

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương kiểm tra thiệt hại vùng hạ du, xác định nguyên nhân thiệt hại và có biện pháp khắc phục trong trường hợp thuộc trách nhiệm của Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung.

c) Báo cáo Bộ Công Thương, BCH PCTT và TKCN tỉnh Đắk Lắk, Sở Công Thương tỉnh Đắk Lắk kết quả thực hiện những công tác trên.

13. Định kỳ hàng năm, báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cục Quản lý tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk theo quy định đối với Nhà máy thủy điện Drây H'Linh 1 và gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk theo quy định đối với Nhà máy thủy điện Drây H'Linh.

14. Trường hợp xảy ra những tình huống bất thường hoặc sự cố công trình đầu mối, Giám đốc Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung phải triển khai ngay các biện pháp đối phó phù hợp, kịp thời; đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân các tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông, Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu

nạn các tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông, Sở Công Thương các tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông và thông báo cho Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột/huyện Cư Jú, nhân dân ở phía thượng, hạ lưu Cụm công trình thủy điện Đrây H'Linh để kịp thời phối hợp, có ứng xử cần thiết.

Điều 22. Trách nhiệm của Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

1. Ban hành lệnh và thực hiện lệnh vận hành tuyến năng lượng của công trình thủy điện Đrây H'Linh 2 theo quy định trong Quy trình liên hồ 1612 và Quy trình này.

2. Theo dõi tình hình khí tượng, thủy văn; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và cung cấp thông tin, số liệu và chế độ báo cáo theo quy định của Quy trình này.

3. Thực hiện việc thông báo, cảnh báo để đảm bảo an toàn cho người dân và các hoạt động có liên quan trên sông suối ở khu vực hạ lưu đập, nhà máy trước khi có nước qua tràn, bắt đầu xả nước phát điện hoặc các trường hợp gia tăng đột ngột lưu lượng xả xuống hạ du.

4. Trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh được quy định như sau:

a) Trong mùa lũ:

- Thực hiện lệnh vận hành hồ chứa của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk và Trưởng BCH PCTT và TKCN tỉnh Đắk Lắk.

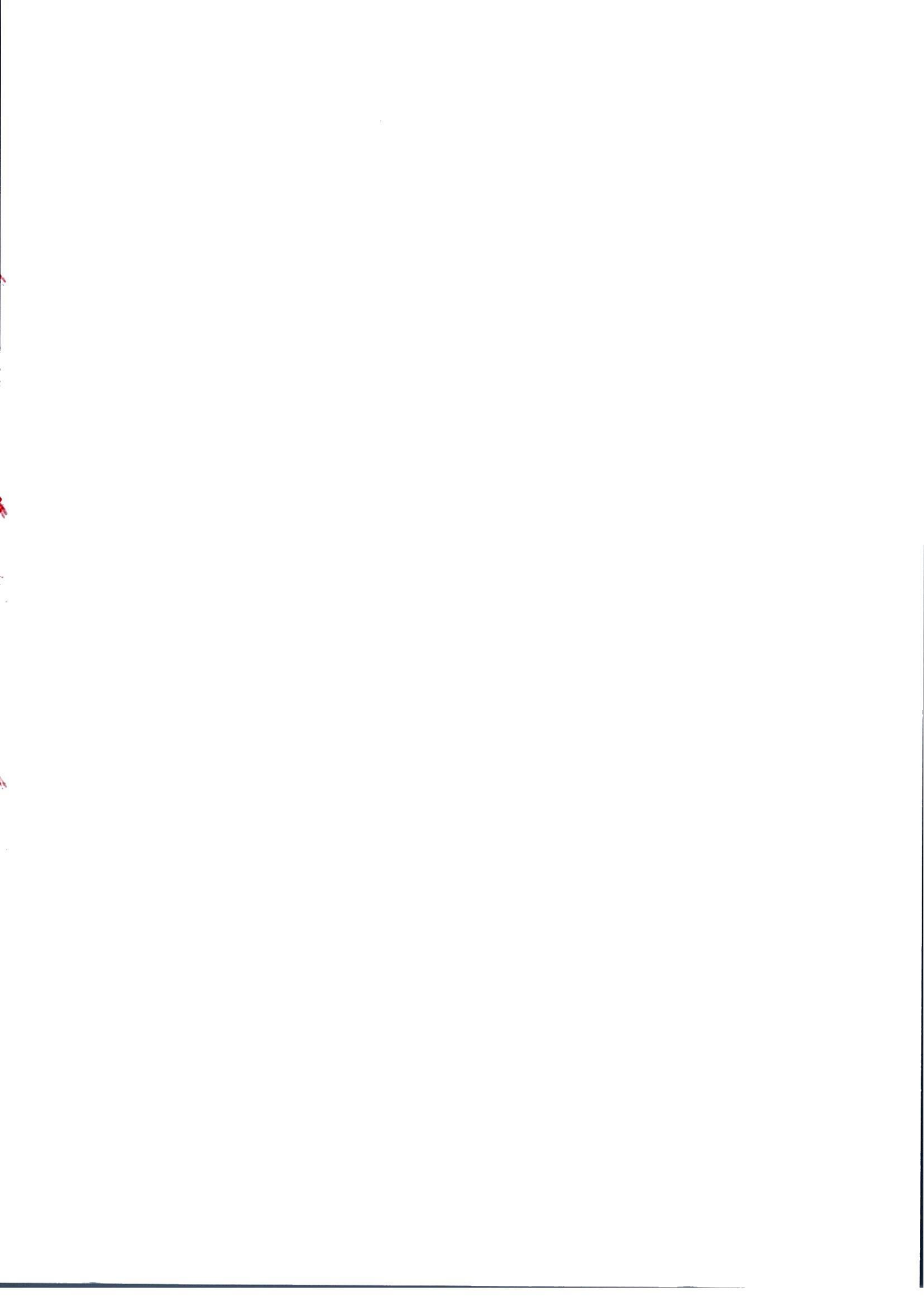
- Trường hợp xảy ra tình huống bất thường, không thực hiện được theo đúng lệnh vận hành phải báo cáo ngay với người ra lệnh vận hành.

- Trường hợp mất thông tin liên lạc hoặc không nhận được lệnh vận hành của người có thẩm quyền ra lệnh và các tình huống bất thường khác, Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 quyết định việc vận hành hồ theo đúng quy định của Quy trình liên hồ 1612 và Quy trình này, đồng thời phải chủ động thực hiện ngay các biện pháp ứng phó phù hợp.

- Việc thông báo tới các cơ quan quy định tại điểm này được gửi bằng đường fax hoặc chuyển bản tin bằng mạng vi tính hoặc gọi trực tiếp bằng điện thoại hoặc bằng máy thông tin vô tuyến điện, sau đó văn bản gốc phải được gửi cho các cơ quan, đơn vị nêu trên để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

b) Trong mùa kiệt:

- Tổ chức vận hành hồ với lưu lượng, thời gian xả theo đúng quy định của Quy trình này; đảm bảo sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.



- Đề xuất phương án, báo cáo các cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chế độ vận hành nếu xảy ra các tình huống hạn hán, thiếu nước theo quy định tại Điều 18 của Quy trình này.

5. Trước ngày 15 tháng 4 hàng năm, lập, rà soát, điều chỉnh, bổ sung và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai theo quy định tại Điều 22 của Luật Phòng, chống thiên tai, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông.

6. Chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Buôn Ma Thuột/huyện Cư Jút, các xã liên quan; khảo sát, lập phương án và thực hiện lắp đặt hệ thống cảnh báo xả nước và phát điện phía hạ du hồ chứa để thông báo đến người dân trong quá trình vận hành; phương thức, hình thức cảnh báo qua hệ thống cảnh báo phải được quy định cụ thể trong Quy chế phối hợp. Cụ thể một số nội dung chính như sau:

a) Vị trí lắp đặt.

b) Trang thiết bị cảnh báo lắp đặt tại từng vị trí.

c) Những trường hợp phải cảnh báo.

d) Thời điểm cảnh báo.

e) Hình thức cảnh báo.

g) Quyền, trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cảnh báo.

7. Lắp đặt, bảo trì, sửa chữa, quản lý và vận hành hệ thống cảnh báo tại Nhà máy thủy điện Drây H'Linh 2 để thông báo đến người dân hạ du trong quá trình vận hành phát điện và có nước qua tràn.

8. Tổ chức việc kiểm tra, đánh giá theo định kỳ toàn bộ thiết bị, công trình và nhân sự, lập kế hoạch xả và tích nước hồ chứa, trong đó cần đề cập đến các vấn đề sau:

a) Tình trạng làm việc của công trình thủy công và hồ chứa.

b) Công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chính, phụ và công trình liên quan đến công tác vận hành hồ chứa.

c) Các thiết bị bộ phận công trình liên quan đến đảm bảo vận hành an toàn của nhà máy thủy điện.

d) Phương án đảm bảo cung cấp điện (kể cả nguồn điện dự phòng) cho các hạng mục quan trọng của Nhà máy và phương án, phương tiện thông tin liên lạc.

e) Các nguồn vật liệu dự phòng, phương án huy động nhân lực, các thiết bị và phương tiện vận chuyển, các thiết bị và phương tiện cần thiết cho xử lý sự cố.

g) Các dụng cụ cứu sinh, dụng cụ bơi.

h) Công tác quan trắc, tính toán, dự báo về khí tượng thủy văn, các tài liệu và phương tiện cần thiết cho tính toán điều tiết hồ chứa.

i) Diễn tập công tác PCTT tại công trình.

k) Hàng năm, phối hợp với các cơ quan có liên quan của tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông để thông báo và tuyên truyền đến nhân dân vùng hạ du những thông tin và điều lệnh về công tác phòng, chống thiên tai của hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh, đặc biệt là với nhân dân sinh sống gần hạ lưu công trình.

9. Định kỳ hàng năm, báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cục Quản lý tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông theo quy định đối với Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2.

10. Trường hợp xảy ra những tình huống bất thường hoặc sự cố tuyến năng lượng Công trình thủy điện Đrây H'Linh 2, phải triển khai ngay các biện pháp đối phó phù hợp, kịp thời; đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Nông, Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông, Ủy ban nhân dân huyện Cư Jút, thông báo cho Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung và các Chủ đập ở phía thượng, hạ lưu Cụm công trình thủy điện Đrây H'Linh để kịp thời phối hợp, có ứng xử cần thiết.

11. Chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống thiên tai cho công trình và vùng hạ du. Cụ thể:

a) Tổ chức quan trắc, thu thập, theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến khí tượng, thủy văn.

b) Kiểm tra tình trạng công trình, thiết bị, tình hình sạt lở vùng hồ chứa và có các biện pháp khắc phục kịp thời các hư hỏng để đảm bảo tình trạng, độ tin cậy làm việc bình thường, an toàn của công trình và thiết bị.

c) Tổ chức, huy động lực lượng trực, sẵn sàng triển khai công tác khi cần thiết.

12. Tổ chức ghi chép vào nhật ký vận hành các hoạt động liên quan đến vận hành Công trình thủy điện Đrây H'Linh 2.

13. Sau mỗi trận lũ và sau cả mùa lũ, phải tiến hành ngay các công tác sau:

a) Kiểm tra tình trạng ổn định, an toàn của công trình, thiết bị bao gồm cả ảnh hưởng xói lở ở hạ lưu đập tràn.

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương kiểm tra thiệt hại vùng hạ du.

c) Sửa chữa những hư hỏng nguy hiểm đe dọa đến sự ổn định, an toàn

công trình và thiết bị.

14. Phối hợp, cung cấp các thông tin đầy đủ và kịp thời theo yêu cầu của Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung các nội dung sau:

a) Kế hoạch khai thác sử dụng nước hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh: Hai tuần đầu tháng, cấp trước ngày 23 tháng trước và kế hoạch khai thác sử dụng nước hai tuần cuối tháng, cấp trước ngày 7 hàng tháng.

b) Thông báo ngay cho Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung việc dừng hoàn toàn các tổ máy.

c) Các nội dung liên quan khác được quy định tại Điều 20 của Quy trình này.

Điều 23. Trách nhiệm của Công ty TNHH MTV Xây lắp điện Hưng Phúc

1. Ban hành lệnh và thực hiện lệnh vận hành tuyến năng lượng của công trình thủy điện Đrây H'Linh 3 theo quy định trong Quy trình liên hồ 1612 và Quy trình này.

2. Theo dõi tình hình khí tượng, thủy văn; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và cung cấp thông tin, số liệu và chế độ báo cáo theo quy định của Quy trình này.

3. Thực hiện việc thông báo, cảnh báo để đảm bảo an toàn cho người dân và các hoạt động có liên quan trên sông suối ở khu vực hạ lưu đập, nhà máy trước khi có nước qua tràn, bắt đầu xả nước phát điện hoặc các trường hợp gia tăng đột ngột lưu lượng xả xuống hạ du.

4. Trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh được quy định như sau:

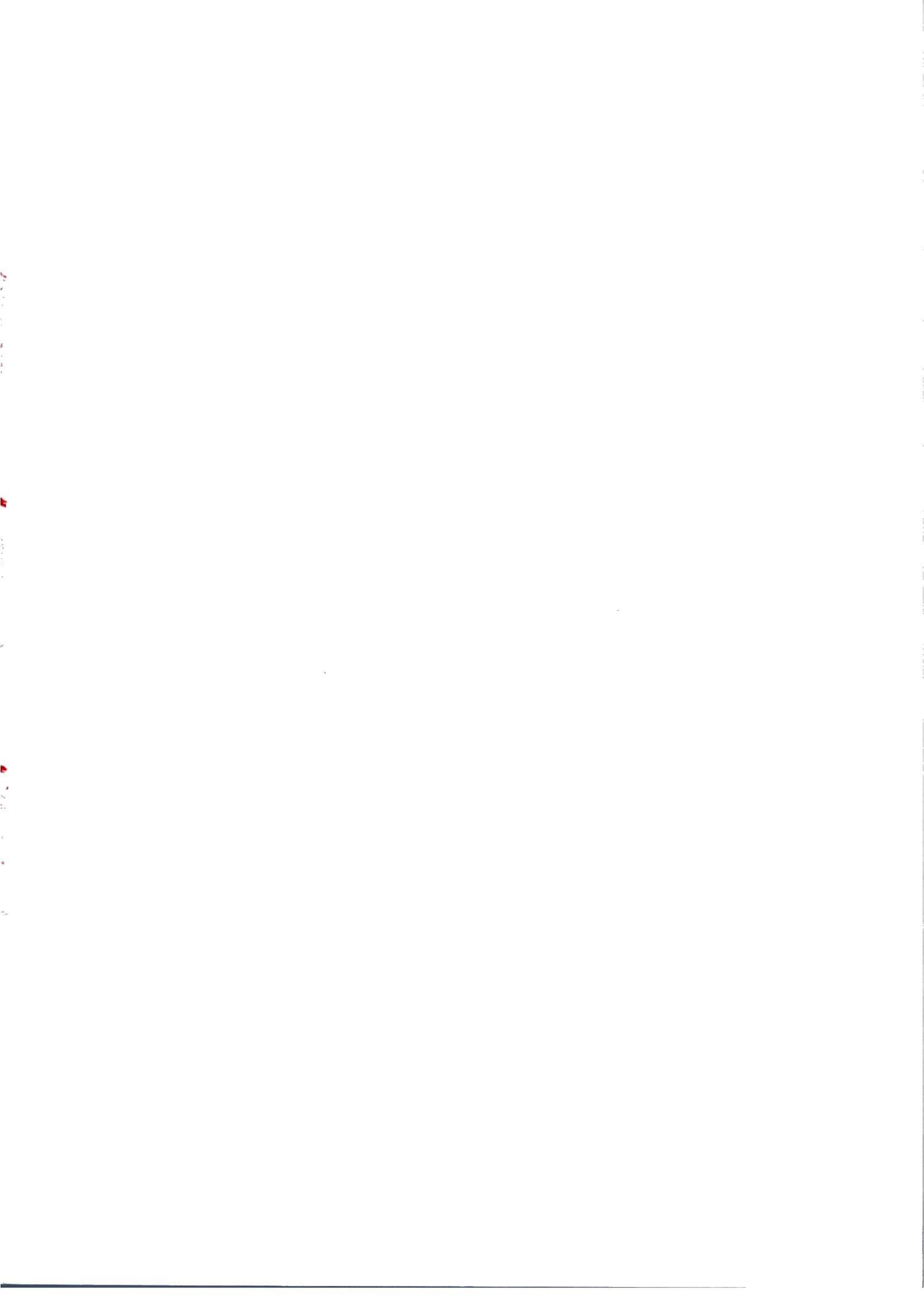
a) Trong mùa lũ:

- Thực hiện lệnh vận hành hồ chứa của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk và Trưởng BCH PCTT và TKCN tỉnh Đắk Lắk.

- Trường hợp xảy ra tình huống bất thường, không thực hiện được theo đúng lệnh vận hành phải báo cáo ngay với người ra lệnh vận hành.

- Trường hợp mất thông tin liên lạc hoặc không nhận được lệnh vận hành của người có thẩm quyền ra lệnh và các tình huống bất thường khác, Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây lắp điện Hưng Phúc quyết định việc vận hành hồ theo đúng quy định của Quy trình liên hồ 1612 và Quy trình này, đồng thời phải chủ động thực hiện ngay các biện pháp ứng phó phù hợp.

- Việc thông báo tới các cơ quan quy định tại điểm này được gửi bằng đường fax hoặc chuyển bản tin bằng mạng vi tính hoặc gọi trực tiếp bằng điện



thoại hoặc bằng máy thông tin vô tuyến điện, sau đó văn bản gốc phải được gửi cho các cơ quan, đơn vị nêu trên để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

b) Trong mùa kiệt:

- Tổ chức vận hành hồ với lưu lượng, thời gian xả theo đúng quy định của Quy trình này; đảm bảo sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

- Đề xuất phương án, báo cáo các cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chế độ vận hành nếu xảy ra các tình huống hạn hán, thiếu nước theo quy định tại Điều 18 của Quy trình này.

5. Trước ngày 15 tháng 4 hàng năm, lập, rà soát, điều chỉnh, bổ sung và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai theo quy định tại Điều 22 của Luật Phòng, chống thiên tai, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông.

6. Chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Buôn Ma Thuột/huyện Cư Jút, các xã liên quan; khảo sát, lập phương án và thực hiện lắp đặt hệ thống cảnh báo xả nước và phát điện phía hạ du hồ chứa để thông báo đến người dân trong quá trình vận hành; phương thức, hình thức cảnh báo qua hệ thống cảnh báo phải được quy định cụ thể trong Quy chế phối hợp. Cụ thể một số nội dung chính như sau:

a) Vị trí lắp đặt.

b) Trang thiết bị cảnh báo lắp đặt tại từng vị trí.

c) Những trường hợp phải cảnh báo.

d) Thời điểm cảnh báo.

e) Hình thức cảnh báo.

g) Quyền, trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cảnh báo.

7. Lắp đặt, bảo trì, sửa chữa, quản lý và vận hành hệ thống cảnh báo tại Nhà máy thủy điện Drây H'Linh 3 để thông báo đến người dân hạ du trong quá trình vận hành phát điện và có nước qua tràn.

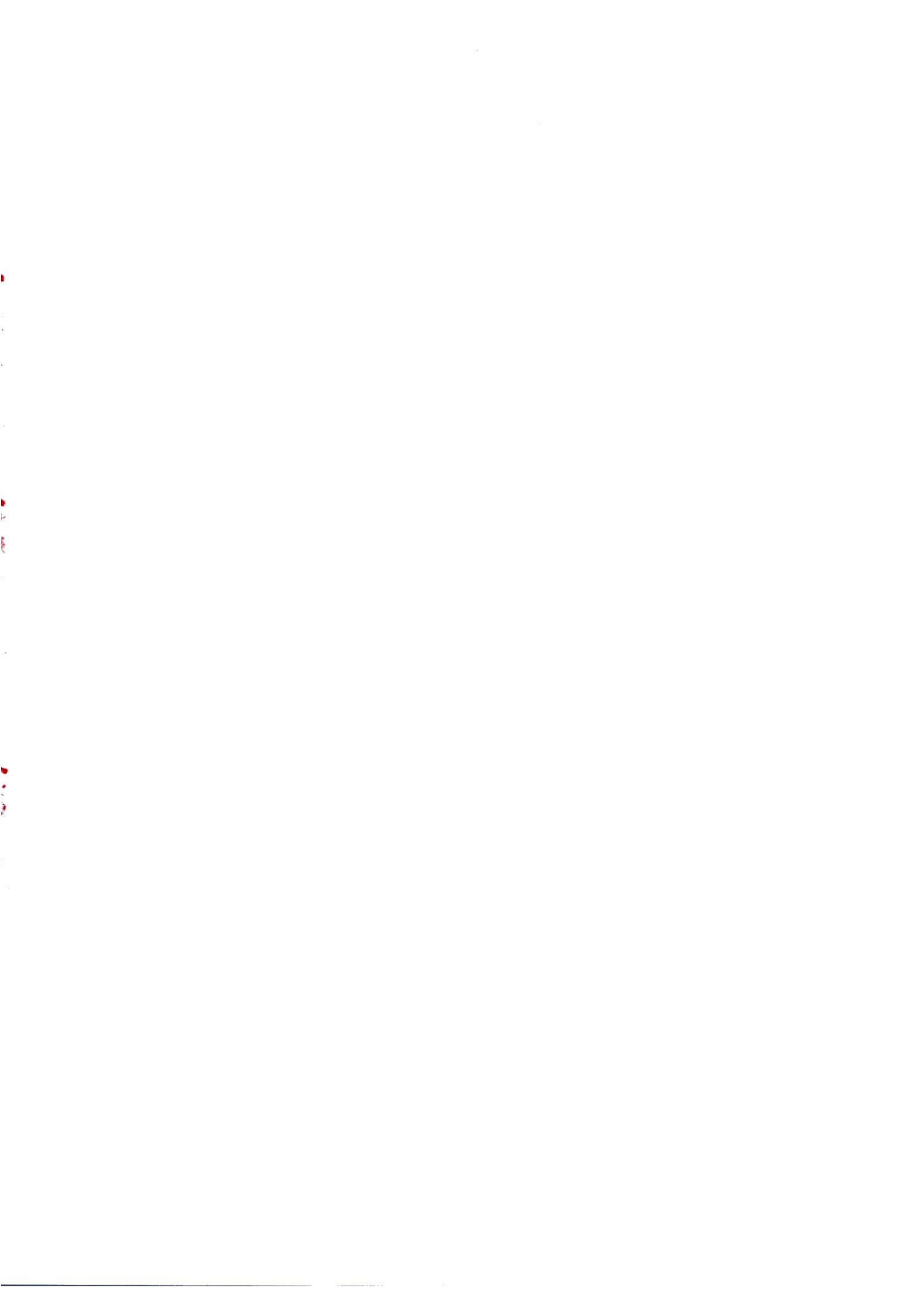
8. Tổ chức việc kiểm tra, đánh giá theo định kỳ toàn bộ thiết bị, công trình và nhân sự, lập kế hoạch xả và tích nước hồ chứa, trong đó cần đề cập đến các vấn đề sau:

a) Tình trạng làm việc của công trình thủy công và hồ chứa.

b) Công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chính, phụ và công trình liên quan đến công tác vận hành hồ chứa.

c) Các thiết bị bộ phận công trình liên quan đến đảm bảo vận hành an toàn của nhà máy thủy điện.

d) Phương án đảm bảo cung cấp điện (kể cả nguồn điện dự phòng) cho các hạng mục quan trọng của Nhà máy và phương án, phương tiện thông tin liên



lạc.

e) Các nguồn vật liệu dự phòng, phương án huy động nhân lực, các thiết bị và phương tiện vận chuyển, các thiết bị và phương tiện cần thiết cho xử lý sự cố.

g) Các dụng cụ cứu sinh, dụng cụ bơi.

h) Công tác quan trắc, tính toán, dự báo về khí tượng thủy văn, các tài liệu và phương tiện cần thiết cho tính toán điều tiết hồ chứa.

i) Diễn tập công tác PCTT tại công trình.

k) Hàng năm, phối hợp với các cơ quan có liên quan của tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông để thông báo và tuyên truyền đến nhân dân vùng hạ du những thông tin và điều lệnh về công tác phòng, chống thiên tai của hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh, đặc biệt là với nhân dân sinh sống gần hạ lưu công trình.

9. Định kỳ hàng năm, báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cục Quản lý tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk theo quy định đối với Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 3.

10. Trường hợp xảy ra những tình huống bất thường hoặc sự cố tuyến năng lượng Công trình thủy điện Đrây H'Linh 3, phải triển khai ngay các biện pháp đối phó phù hợp, kịp thời; đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Lắk, Sở Công Thương tỉnh Đắk Lắk, Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, thông báo cho Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung và các Chủ đập ở phía thượng, hạ lưu Cụm công trình thủy điện Đrây H'Linh để kịp thời phối hợp, có ứng xử cần thiết.

11. Chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống thiên tai cho công trình và vùng hạ du. Cụ thể:

a) Tổ chức quan trắc, thu thập, theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến khí tượng, thủy văn.

b) Kiểm tra tình trạng công trình, thiết bị, tình hình sạt lở vùng hồ chứa và có các biện pháp khắc phục kịp thời các hư hỏng để đảm bảo tình trạng, độ tin cậy làm việc bình thường, an toàn của công trình và thiết bị.

c) Tổ chức, huy động lực lượng trực, sẵn sàng triển khai công tác khi cần thiết.

12. Tổ chức ghi chép vào nhật ký vận hành các hoạt động liên quan đến vận hành công trình thủy điện Đrây H'Linh 3.

13. Sau mỗi trận lũ và sau cả mùa lũ, phải tiến hành ngay các công tác sau:



a) Kiểm tra tình trạng ổn định, an toàn của công trình, thiết bị bao gồm cả ảnh hưởng xói lở ở hạ lưu đập tràn.

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương kiểm tra thiệt hại vùng hạ du.

c) Sửa chữa những hư hỏng nguy hiểm đe dọa đến sự ổn định, an toàn công trình và thiết bị.

14. Phối hợp, cung cấp các thông tin đầy đủ và kịp thời theo yêu cầu của Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung các nội dung sau:

a) Kế hoạch khai thác sử dụng nước hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh: Hai tuần đầu tháng, cấp trước ngày 23 tháng trước và kế hoạch khai thác sử dụng nước hai tuần cuối tháng, cấp trước ngày 7 hàng tháng.

b) Thông báo ngay cho Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung việc dừng hoàn toàn các tổ máy.

c) Các nội dung liên quan khác được quy định tại Điều 20 của Quy trình này.

Điều 24. Trách nhiệm của Giám đốc Xí nghiệp thủy điện Đrây H'Linh

1. Thực hiện lệnh vận hành công trình đầu mối thủy điện Đrây H'Linh, công trình tuyến năng lượng của các công trình thủy điện Đrây H'Linh, Đrây H'Linh 1 theo quy định trong Quy trình liên hồ 1612 và Quy trình này.

2. Theo dõi tình hình khí tượng, thủy văn; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và cung cấp thông tin, số liệu và chế độ báo cáo theo quy định của Quy trình này.

3. Thực hiện việc thông báo, cảnh báo để đảm bảo an toàn cho người dân và các hoạt động có liên quan trên sông suối ở khu vực hạ lưu đập, nhà máy trước khi có nước qua tràn, bắt đầu xả nước phát điện hoặc các trường hợp gia tăng đột ngột lưu lượng xả xuống hạ du.

4. Chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Buôn Ma Thuột/huyện Cư Jút, các xã liên quan; khảo sát, lập phương án và thực hiện lắp đặt hệ thống cảnh báo xả nước và phát điện phía hạ du hồ chứa để thông báo đến người dân trong quá trình vận hành; phương thức, hình thức cảnh báo qua hệ thống cảnh báo phải được quy định cụ thể trong Quy chế phối hợp. Cụ thể một số nội dung chính như sau:

a) Vị trí lắp đặt.

b) Trang thiết bị cảnh báo lắp đặt tại từng vị trí.

c) Những trường hợp phải cảnh báo.

d) Thời điểm cảnh báo.

e) Hình thức cảnh báo.

g) Quyền, trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cảnh báo.

5. Lắp đặt, bảo trì, sửa chữa, quản lý và vận hành hệ thống cảnh báo tại Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh, Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 1 để thông báo đến người dân hạ du trong quá trình vận hành phát điện và có nước qua tràn.

6. Tổ chức việc kiểm tra, đánh giá theo định kỳ toàn bộ thiết bị, công trình và nhân sự, lập kế hoạch xả và tích nước hồ chứa, trong đó cần đề cập đến các vấn đề sau:

a) Tình trạng làm việc của công trình thủy công và hồ chứa.

b) Công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chính, phụ và công trình liên quan đến công tác vận hành hồ chứa.

c) Các thiết bị bộ phận công trình liên quan đến đảm bảo vận hành an toàn của nhà máy thủy điện.

d) Phương án đảm bảo cung cấp điện (kể cả nguồn điện dự phòng) cho các hạng mục quan trọng của Nhà máy và phương án, phương tiện thông tin liên lạc.

e) Các nguồn vật liệu dự phòng, phương án huy động nhân lực, các thiết bị và phương tiện vận chuyển, các thiết bị và phương tiện cần thiết cho xử lý sự cố.

g) Các dụng cụ cứu sinh, dụng cụ bơi.

h) Công tác quan trắc, tính toán, dự báo về khí tượng thủy văn, các tài liệu và phương tiện cần thiết cho tính toán điều tiết hồ chứa.

i) Diễn tập công tác PCTT tại công trình.

k) Hàng năm, phối hợp với các cơ quan có liên quan của tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông để thông báo và tuyên truyền đến nhân dân vùng hạ du những thông tin và điều lệnh về công tác phòng, chống thiên tai của hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh, đặc biệt là với nhân dân sinh sống gần hạ lưu công trình.

7. Chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống thiên tai cho công trình và vùng hạ du. Cụ thể:

a) Tổ chức quan trắc, thu thập, theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến khí tượng, thủy văn.

b) Kiểm tra tình trạng công trình, thiết bị, tình hình sạt lở vùng hồ chứa và có các biện pháp khắc phục kịp thời các hư hỏng để đảm bảo tình trạng, độ tin cậy làm việc bình thường, an toàn của công trình và thiết bị.

c) Tổ chức, huy động lực lượng trực, sẵn sàng triển khai công tác khi cần thiết.

8. Tổ chức ghi chép vào nhật ký vận hành các hoạt động liên quan đến vận hành công trình thủy điện Đrây H'Linh, công trình thủy điện Đrây H'Linh 1.

9. Sau mỗi trận lũ và sau cả mùa lũ, phải tiến hành ngay các công tác sau:

a) Kiểm tra tình trạng ổn định, an toàn của công trình, thiết bị bao gồm cả ảnh hưởng xói lở ở hạ lưu đập tràn.

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương kiểm tra thiệt hại vùng hạ du.

c) Sửa chữa những hư hỏng nguy hiểm đe dọa đến sự ổn định, an toàn công trình và thiết bị.

10. Các nội dung liên quan khác được quy định tại Điều 20, Điều 21 của Quy trình này.

Điều 25. Trách nhiệm của Trưởng ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông

1. Trách nhiệm của Trưởng ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Lắk

a) Trong mùa lũ

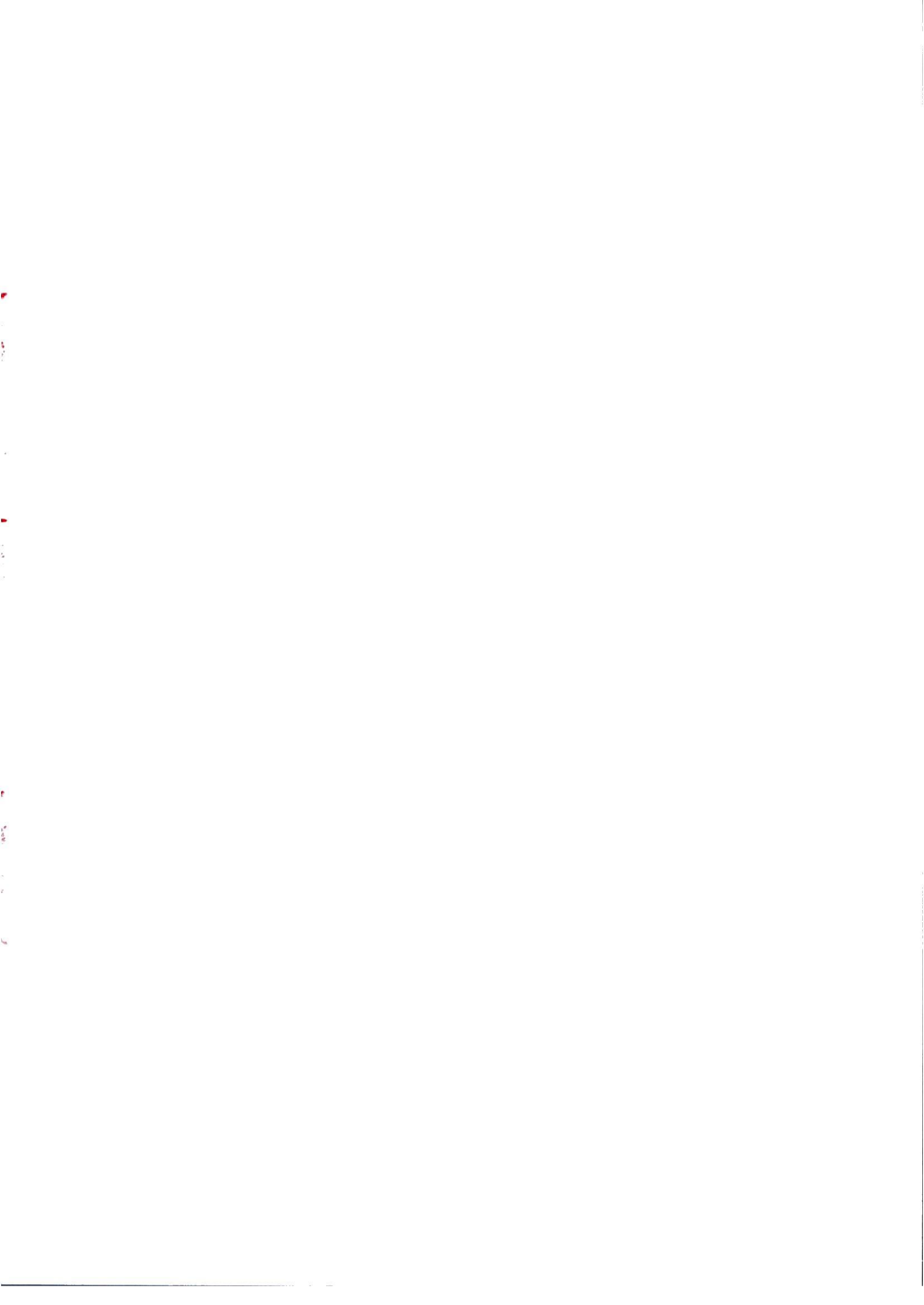
- Tổ chức xây dựng giải pháp lưu trữ, cập nhật các thông tin, số liệu khí tượng thủy văn, vận hành hồ chứa và công cụ tính toán, hỗ trợ tham mưu chỉ đạo điều hành việc vận hành hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh.

- Tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ, quyết định phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện lệnh vận hành hồ; chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư ở hạ du khi có nước qua tràn.

- Thông báo ngay tới Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Buôn Ma Thuột, đồng thời thông báo cho Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai; Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên; Tổng cục Khí tượng Thủy văn; Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của các Bộ: Giao thông vận tải; Công Thương; Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Nông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Chỉ đạo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Buôn Ma Thuột và các tổ chức liên quan phối hợp với Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung, Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 và Công ty TNHH MTV Xây lắp điện Hưng Phúc trong công tác phòng, chống thiên tai và vận hành hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh.



b) Trong mùa kiệt

Quyết định vận hành hồ chứa theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền trong trường hợp bất thường theo quy định tại Điều 16 của Quy trình này, đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk để chỉ đạo, xử lý.

2. Trách nhiệm của Trưởng ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Nông

- Khi nhận được thông báo lệnh vận hành hồ từ Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Lắk phải thông báo ngay tới Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Cư Jút; đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông để chỉ đạo, xử lý.

- Chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư ở hạ du khi có nước qua tràn thủy điện Drây H'Linh.

- Phối hợp với Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Lắk, thực hiện ứng phó với tình huống khẩn cấp theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Điều 26. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông

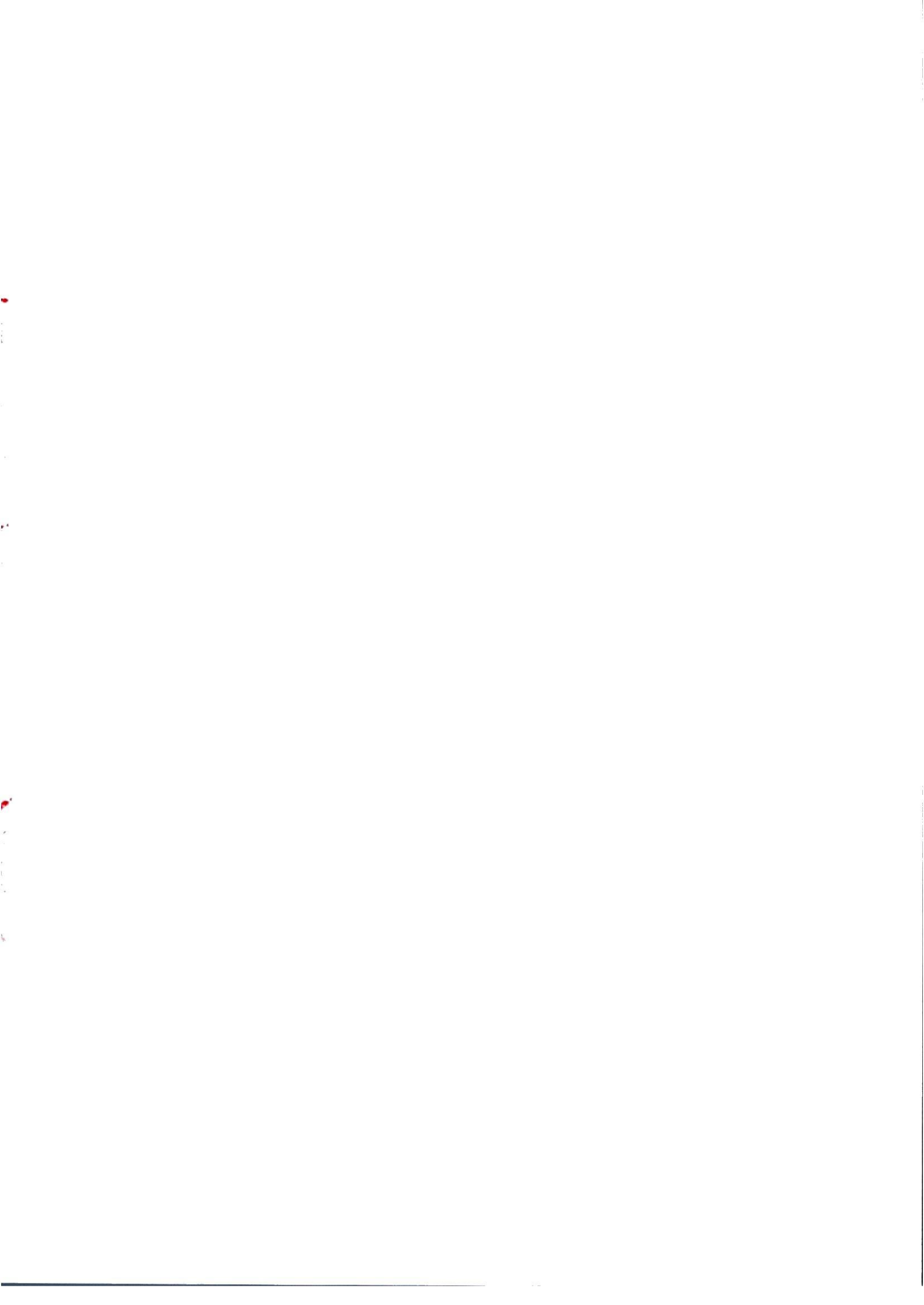
1. Trách nhiệm của chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk

a) Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giải thích công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và nhân dân trên địa bàn hiểu, chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do lũ, lụt và chủ động bố trí kế hoạch sản xuất, lấy nước phù hợp với chế độ vận hành hồ theo quy định của Quy trình này nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nước.

b) Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy trình này đối với Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung, Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 và Công ty TNHH MTV Xây lắp điện Hưng Phúc.

c) Quyết định việc vận hành hồ chứa thủy điện Drây H'Linh theo thẩm quyền trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 13 của Quy trình này

d) Chỉ đạo xây dựng phương án chủ động phòng, chống lũ lụt, hạn hán và tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống lũ, lụt và hạn hán trên địa bàn; đồng thời chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dân cư, hạn chế thiệt hại; chỉ đạo việc đảm bảo an toàn cho công trình có liên quan theo thẩm quyền.



e) Chỉ đạo thực hiện việc thiết lập, quản lý hành lang thoát lũ của hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn đập theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai, quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

g) Chỉ đạo xử lý các tình huống xả nước khẩn cấp và ứng phó các sự cố khẩn cấp theo thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai, quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

h) Chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước trên địa bàn thực hiện việc lấy nước phù hợp với thời gian, lịch vận hành của hồ chứa theo quy định tại Quy trình này.

i) Chỉ đạo các địa phương điều chỉnh lịch thời vụ gieo trồng và kế hoạch sử dụng nước phù hợp với quy định của Quy trình này.

k) Chỉ đạo Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung lắp đặt camera, thiết bị quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành xả nước của hồ và truyền dữ liệu về các cơ quan, đơn vị theo quy định tại khoản 3 Điều 21 của Quy trình này.

l) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành hồ liên quan trong địa bàn tỉnh Đắk Lắk phối hợp với Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung, Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 và Công ty TNHH MTV Xây lắp điện Hưng Phúc thực hiện đúng các quy định trong Quy trình này và Quy trình liên hồ 1612.

m) Kịp thời kiến nghị Bộ Công Thương xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung Quy trình vận hành thủy điện Đrây H'Linh cho phù hợp với thực tế.

2. Trách nhiệm của chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông

a) Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giải thích công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và nhân dân trên địa bàn hiểu, chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do lũ, lụt và chủ động bố trí kế hoạch sản xuất, lấy nước phù hợp với chế độ vận hành hồ theo quy định của Quy trình này nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nước.

b) Chỉ đạo xây dựng phương án chủ động phòng, chống lũ lụt, hạn hán và tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống lũ, lụt và hạn hán trên địa bàn; đồng thời chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dân cư, hạn chế thiệt hại khi Cụm công trình thủy điện Đrây H'Linh vận hành xả nước đảm bảo an toàn công trình hoặc vận hành trong các tình huống bất thường.

c) Chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước trên địa bàn thực hiện việc lấy nước phù hợp với thời gian, lịch vận hành

của hồ theo quy định tại Quy trình này.

d) Chỉ đạo các địa phương trên địa bàn tỉnh điều chỉnh lịch thời vụ gieo trồng và kế hoạch sử dụng nước phù hợp với quy định của Quy trình này.

e) Phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk chỉ đạo thực hiện ứng phó với tình huống khẩn cấp của Cụm công trình thủy điện Đrây H'Linh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 27. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông

1. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Đắk Lắk

a) Kiểm tra, giám sát Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung và Công ty TNHH MTV Xây lắp điện Hưng Phúc thực hiện các quy định trong Quy trình này.

b) Kịp thời báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk trong trường hợp phát hiện những vi phạm các quy định trong Quy trình này.

c) Định kỳ 5 năm, trên cơ sở kết quả thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa, Báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh do Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung gửi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, kiến nghị các thay đổi để phù hợp với thực tế nếu có.

2. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông

a) Kiểm tra, giám sát Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 thực hiện các quy định trong Quy trình này.

b) Kịp thời báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông trong trường hợp phát hiện những vi phạm các quy định trong Quy trình này.

c) Phối hợp với Sở Công Thương tỉnh Đắk Lắk chỉ đạo thực hiện ứng phó với tình huống khẩn cấp của Cụm công trình thủy điện Đrây H'Linh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 28. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, cấp xã bị ảnh hưởng bởi việc xả nước của hồ

1. Khi nhận được thông báo lệnh vận hành từ Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông; Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành Phố Buôn Ma Thuột tỉnh Đắk Lắk và huyện Cư Jút tỉnh Đắk Nông phải thông báo ngay đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú và xã Ea Pô ở hạ du bị ảnh hưởng, đồng thời chỉ đạo triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp, hạn chế thiệt hại do lũ lụt. Chủ tịch

Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú và xã Ea Pô chịu trách nhiệm tổ chức thông báo để nhân dân biết và triển khai các biện pháp ứng phó.

2. Việc thông báo các lệnh vận hành tới Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được thực hiện bằng một trong các hình thức sau: Văn bản, điện thoại, tin nhắn hoặc thông báo trực tiếp bằng các hình thức phù hợp khác. Trường hợp không thực hiện thông báo lệnh vận hành bằng văn bản, thì người nhận được thông báo phải thông báo lại bằng văn bản và lưu trữ để phục vụ việc kiểm tra, giám sát.

Điều 29. Chuyển giao trách nhiệm sử dụng, khai thác, vận hành công trình thủy điện Đrây H'Linh

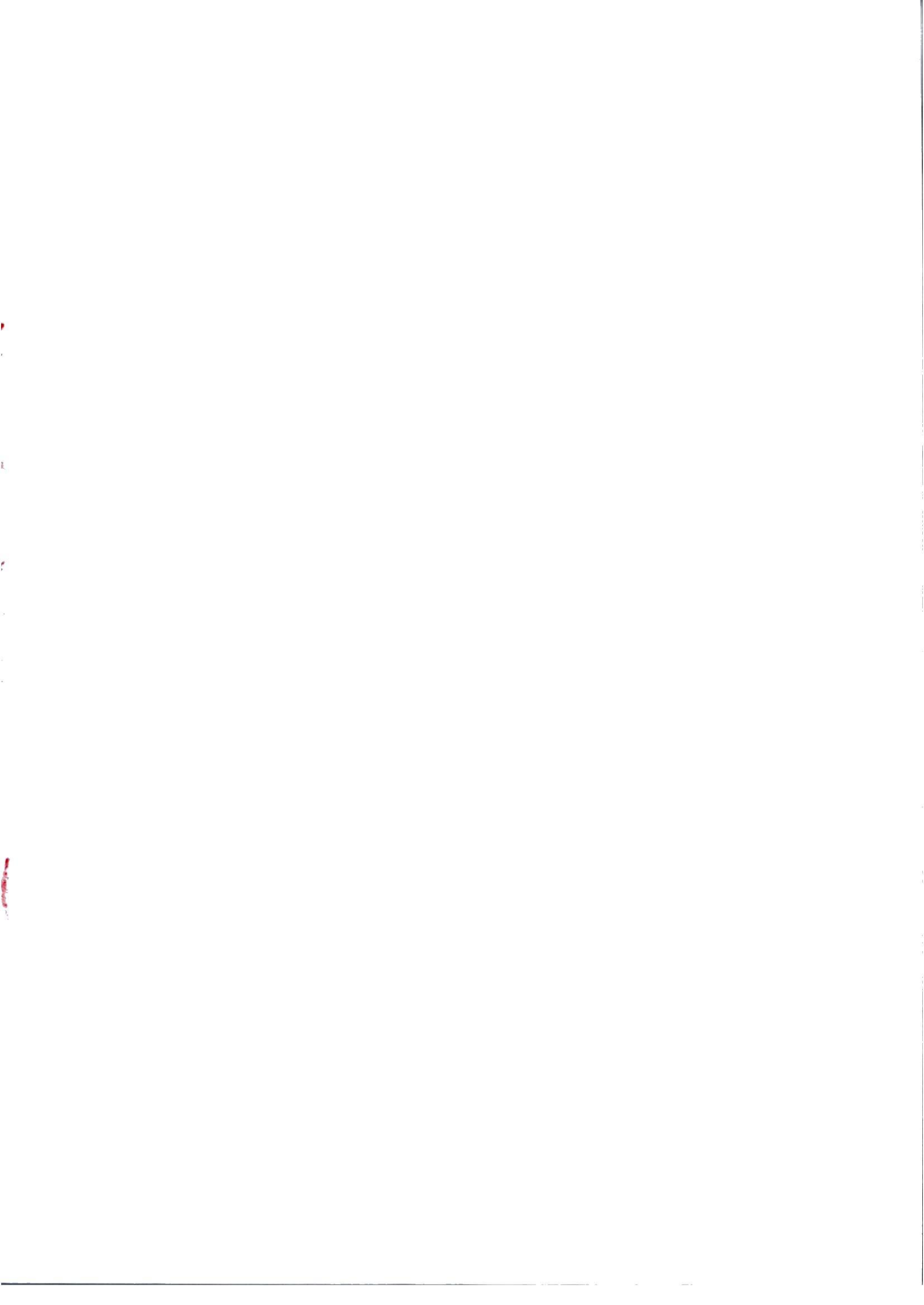
1. Trong trường hợp chuyển giao trách nhiệm sử dụng, khai thác, vận hành công trình thủy điện Đrây H'Linh từ Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung hoặc Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 hoặc Công ty TNHH MTV Xây lắp điện Hưng Phúc sang một đơn vị khác, các quy định về trách nhiệm của Công ty và Giám đốc Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung, Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 hoặc Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây lắp điện Hưng Phúc trong Quy trình này sẽ quy định cho đơn vị và Thủ trưởng đơn vị được chuyển giao.

2. Trong trường hợp chuyển giao trách nhiệm sử dụng, khai thác, vận hành công trình đầu mối thủy điện Đrây H'Linh từ Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung sang một đơn vị khác, các quy định về trách nhiệm của Công ty và Giám đốc Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung trong Quy trình này sẽ quy định cho đơn vị và Thủ trưởng đơn vị được chuyển giao.

3. Trong trường hợp chuyển giao trách nhiệm sử dụng, khai thác, vận hành nhà máy thủy điện Đrây H'Linh và Đrây H'Linh 1 từ Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung sang một đơn vị khác, các quy định về trách nhiệm của Công ty và Giám đốc Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung trong Quy trình này sẽ quy định cho đơn vị và Thủ trưởng đơn vị được chuyển giao.

4. Trong trường hợp chuyển giao trách nhiệm sử dụng, khai thác, vận hành Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2 từ Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 sang một đơn vị khác, các quy định về trách nhiệm của Công ty và Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 trong Quy trình này sẽ quy định cho đơn vị và Thủ trưởng đơn vị được chuyển giao.

5. Trong trường hợp chuyển giao trách nhiệm sử dụng, khai thác, vận hành Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 3 từ Công ty TNHH MTV Xây lắp điện Hưng Phúc sang một đơn vị khác, các quy định về trách nhiệm của Công ty và



Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây lắp điện Hưng Phúc trong Quy trình này sẽ quy định cho đơn vị và Thủ trưởng đơn vị được chuyển giao.

6. Tất cả các văn bản, hồ sơ, giấy tờ có liên quan đến việc chuyển giao trách nhiệm sử dụng, khai thác, vận hành công trình đầu mối thủy điện Đrây H'Linh, Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh, Đrây H'Linh 1, Đrây H'Linh 2, Đrây H'Linh 3 đều phải giao nộp một bộ cho Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông, Sở Công Thương các tỉnh Đắk Lắk/Đắk Nông để thống nhất theo dõi.

Điều 30. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện, sửa đổi, bổ sung Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh

1. Các nội dung của Quy trình này tuân thủ theo Quy trình liên hồ 1612. Trong quá trình thực hiện nếu có điểm, khoản, Điều nào trong Quy trình này trái với Quy trình liên hồ 1612, thì thực hiện theo Quy trình liên hồ 1612, đồng thời hiệu chỉnh Quy trình này tuân thủ Quy trình liên hồ 1612.

2. Trong quá trình thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh nếu thấy có nội dung nào chưa hợp lý cần phải sửa đổi, bổ sung, Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

3. Định kỳ 05 năm hoặc khi Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Đrây H'Linh không còn phù hợp cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh Quy trình vận hành cho phù hợp và trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

PHỤ LỤC 01
THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH CỦA ĐẬP, HỒ CHỨA VÀ CÁC NHÀ
MÁY THỦY ĐIỆN ĐẦY H'LINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT
 ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Thông số	Đơn vị	Trị số	Ghi chú
I	Thông số hồ chứa			
1	Diện tích lưu vực	km ²	8.800	
2	Lưu lượng lớn nhất ứng tần suất			
	Lưu lượng lũ kiểm tra P = 0,5%	m ³ /s	8.507	
	Lưu lượng lũ thiết kế P = 1,0%	m ³ /s	7.228	
	P = 2,0%	m ³ /s	6.588	
3	Mức nước lớn nhất ứng tần suất			
	Mức nước lũ kiểm tra ứng P = 0,5%	m	+ 297,80	
	Mức nước lũ thiết kế ứng P = 1,0%	m	+ 297,41	
	P = 2,0%	m	+ 297,20	
4	Mức nước dâng bình thường	m	+ 293,828	
5	Mức nước chết	m	+ 290,828	
6	Dung tích toàn bộ	10 ⁶ m ³	2,28	
7	Dung tích hữu ích	10 ⁶ m ³	1,53	
II	Đập tràn			
1	Loại đập		Đập bê tông trọng lực không có cửa	
2	Hình thức tiêu năng		Tiêu năng đáy	
3	Cao trình đỉnh tràn	m	+ 293,828	
4	Tổng chiều dài tràn nước	m	480,00	
5	Chiều cao đập lớn nhất	m	5,00	
III	Đập không tràn bờ trái			
1	Kết cấu		Đá xây, mặt ngoài bọc bê tông	
2	Cao trình đỉnh đập	m	+ 298,828	

TT	Thông số	Đơn vị	Trị số	Ghi chú
3	Chiều dài toàn bộ	m	23,00	
4	Chiều cao lớn nhất	m	7,00	
5	Bề rộng mặt đập	m	1,50	
IV	Đập không tràn bờ phải			
1	Kết cấu		Đá xây, mặt ngoài bọc bê tông	
2	Cao trình đỉnh đập	m	+ 298,828	
3	Chiều dài toàn bộ	m	70,17	
4	Chiều cao lớn nhất	m	9,60	
5	Bề rộng mặt đập	m	4,00	
V	Đập đất không tràn bờ phải			
1	Kết cấu		Đập đất đầm nện	
2	Cao trình đỉnh đập	m	+ 298,828	
3	Chiều dài toàn bộ	m	236,00	
4	Chiều cao lớn nhất	m	6,00	
5	Bề rộng mặt đập	m	4,00	
6	Hệ số mái thượng lưu		2,50	
7	Hệ số mái hạ lưu		2,00	
VI	Cụm Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh gồm 4 Nhà máy			
1	Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh			Xây dựng 1956
a	Cao trình đỉnh Cửa lấy nước	m	+ 298,873	
b	Cao trình ngưỡng Cửa lấy nước	m	+ 283,378	
c	Công suất lắp máy	MW	0,48	
d	Số tổ máy	Tổ	2	
e	Lưu lượng phát điện lớn nhất 1 tổ máy	m ³ /s	2,30	
2	Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 1			Xây dựng 1989
a	Cao trình đỉnh Cửa lấy nước	m	+ 298,828	
b	Cao trình ngưỡng Cửa lấy nước	m	+ 285,328	



TT	Thông số	Đơn vị	Trị số	Ghi chú
c	Tổng chiều rộng Cửa lấy nước	m	38,0	
d	Số khoang	khoang	6	
e	Kích thước 1 khoang (bxh)	m	4,5 x 8,0	
g	Công suất lắp máy	MW	12	
h	Số tổ máy	Tổ	3	
i	Lưu lượng phát điện lớn nhất 1 tổ máy	m ³ /s	30,80	
3	Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2			Xây dựng 2007
a	Cao trình đỉnh Cửa lấy nước	m	+ 298,873	
b	Cao trình ngưỡng Cửa lấy nước	m	+ 283,378	
c	Công suất lắp máy	MW	16	
d	Số tổ máy	Tổ	2	
e	Lưu lượng phát điện lớn nhất 1 tổ máy	m ³ /s	49,20	
4	Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 3			Xây dựng 2009
a	Cao trình đỉnh Cửa lấy nước	m	+ 298,873	
b	Cao trình ngưỡng Cửa lấy nước	m	+ 283,378	
c	Công suất lắp máy	MW	6	
d	Số tổ máy	Tổ	2	
e	Lưu lượng phát điện lớn nhất 1 tổ máy	m ³ /s	22,00	



PHỤ LỤC 02

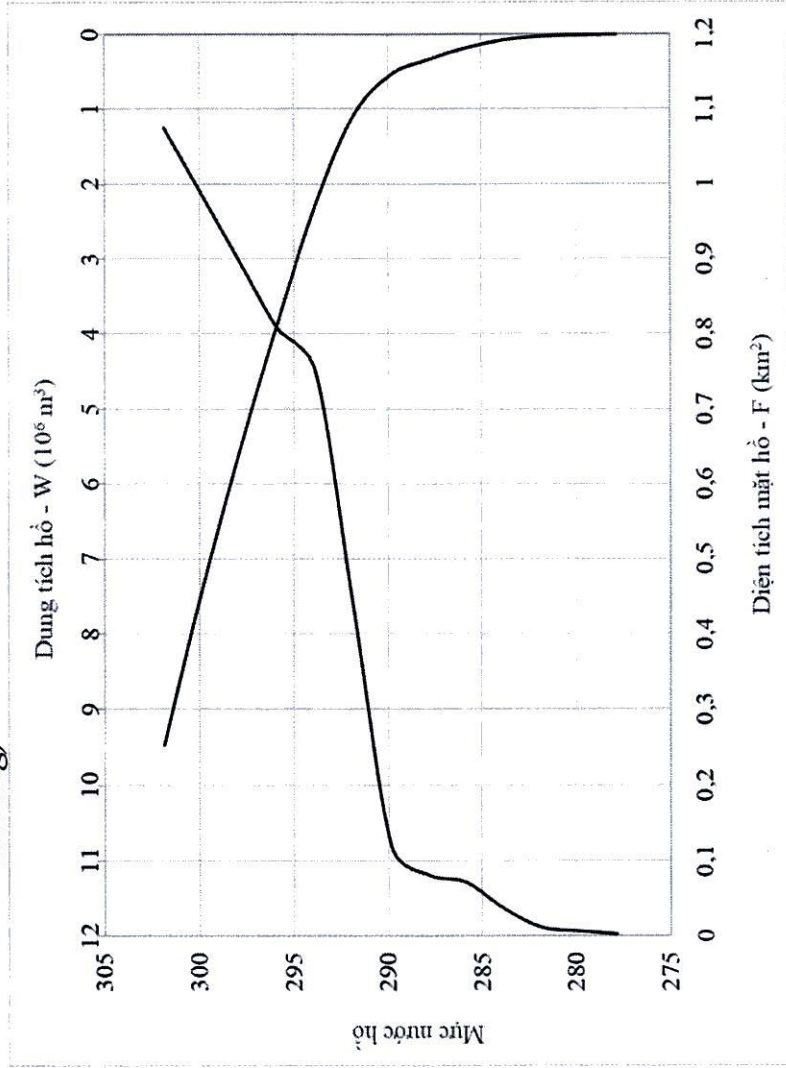
TỌA ĐỘ ĐƯỜNG ĐẶC TRƯNG HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN ĐRẦY H' LINH

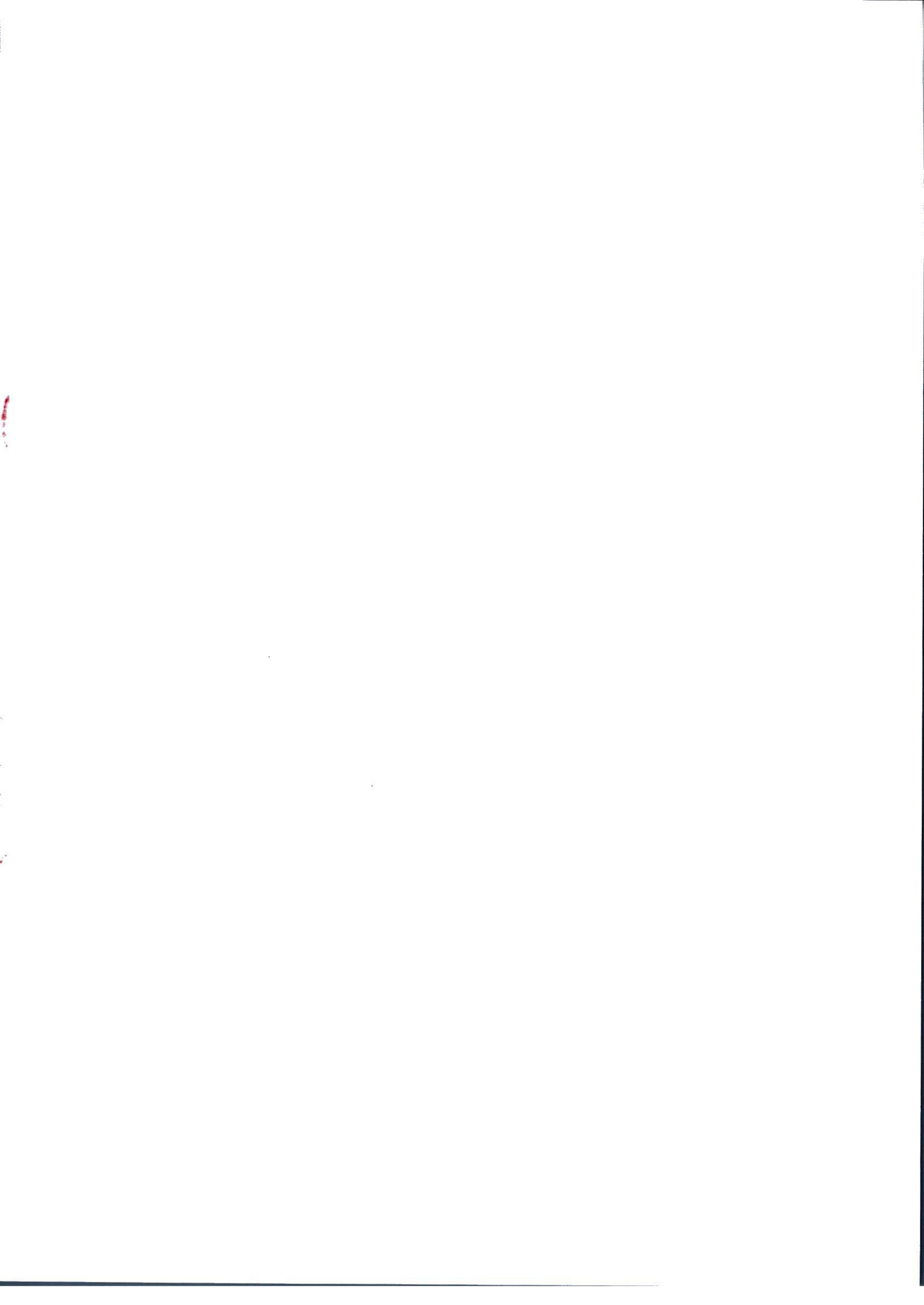
(Ban hành kèm theo Quyết định số

/QĐ-BCT ngày tháng năm

Thương) của Bộ trưởng Bộ Công

Z (m)	F (km ²)	W (10 ⁶ m ³)
277,828	0,0025	0,005
279,828	0,0065	0,014
281,828	0,0115	0,032
283,828	0,0365	0,080
285,828	0,0715	0,188
287,828	0,0815	0,341
289,828	0,1195	0,542
291,828	0,4345	1,096
293,828	0,7495	2,280
295,828	0,8065	3,836
297,828	0,8955	5,538
299,828	0,9855	7,419
301,828	1,0755	9,480





PHỤ LỤC 03

QUAN HỆ LƯU LƯỢNG VÀ MỨC NƯỚC HẠ LƯU NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN ĐÁY H'LINH, ĐÁY H'LINH 1 VÀ ĐÁY H'LINH 3

(Ban hành kèm theo Quyết định số

/QĐ-BCT ngày

tháng năm

của Bộ trưởng Bộ Công

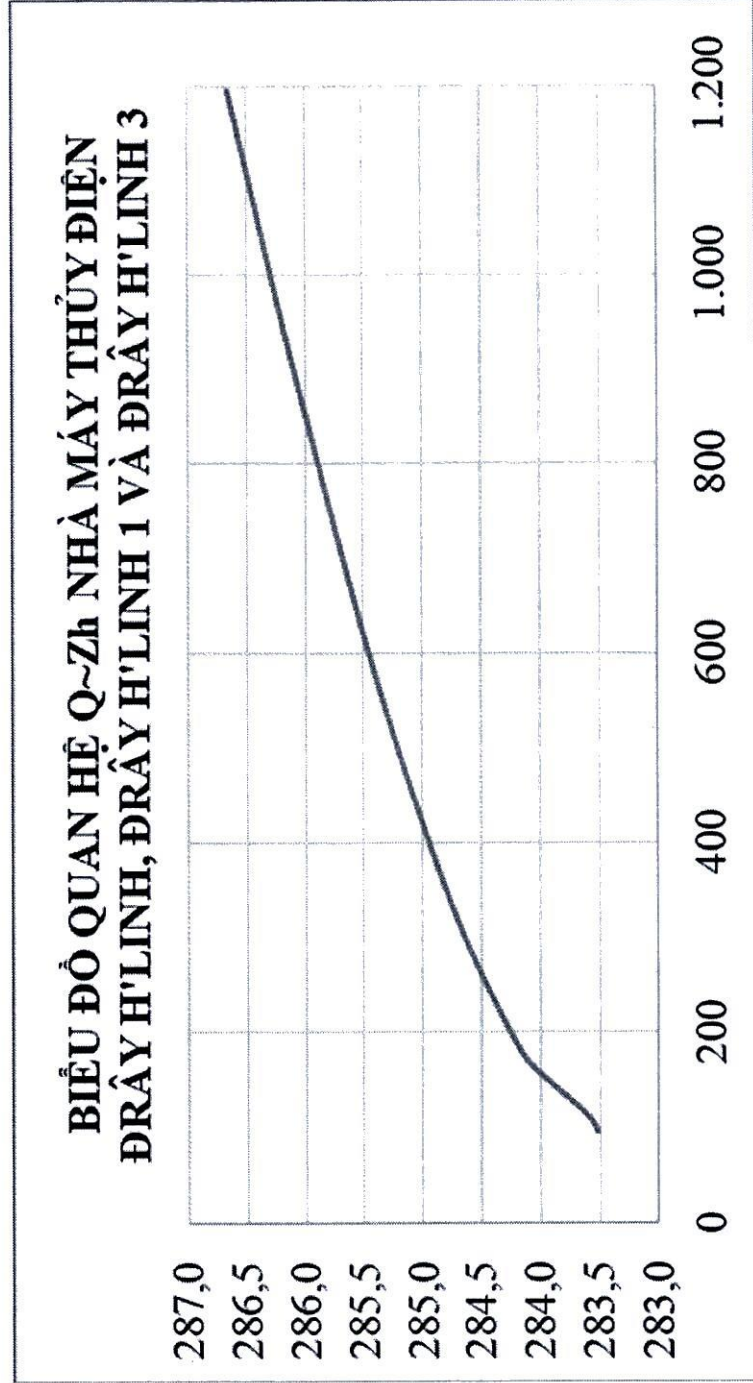
Thương)

Q (m ³ /s)	Z _{hl} (m)
94,9	283,51
108,5	283,57
125,6	283,72
146,0	283,91
168,0	284,1
194,0	284,23
223,0	284,35
253,0	284,47
291,0	284,61
333,0	284,75
379,0	284,89
426,0	285,02
510,0	285,24
640,0	285,55
832,0	285,96
965,0	286,23
1195,0	286,66

Ghi chú:

Q: Lưu lượng xả gồm lưu lượng qua tràn và lưu lượng phát điện;

Z_{hl}: Mức nước sông Srêpôk tại cuối Kênh xả Nhà máy.



PHỤ LỤC 04

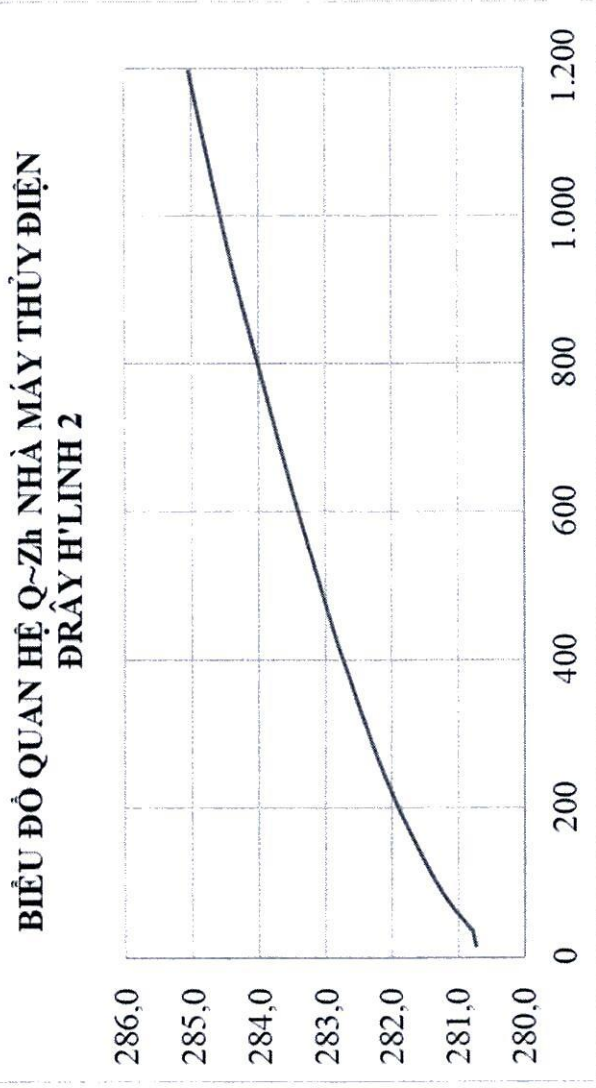
QUAN HỆ LƯU LƯỢNG VÀ MỨC NƯỚC HẠ LƯU NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN ĐRÂY H'LINH 2
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Q (m ³ /s)	Z _{hl} (m)	Q (m ³ /s)	Z _{hl} (m)
13,5	280,75	168,0	281,75
28,5	280,79	194,0	281,89
33,9	280,8	223,0	282,03
37,4	280,84	253,0	282,17
42,7	280,89	291,0	282,33
53,3	280,99	333,0	282,5
61,9	281,07	379,0	282,67
71,5	281,15	426,0	282,85
81,8	281,23	510,0	283,13
94,9	281,32	640,0	283,55
108,5	281,41	832,0	284,12
125,6	281,51	965,0	284,5
146,0	281,63	1195,0	285,05

Ghi chú:

Q: Lưu lượng xả gồm lưu lượng qua tràn và lưu lượng phát điện;

Z_{hl}: Mức nước sông Srépók tại cuối Kênh xả Nhà máy.



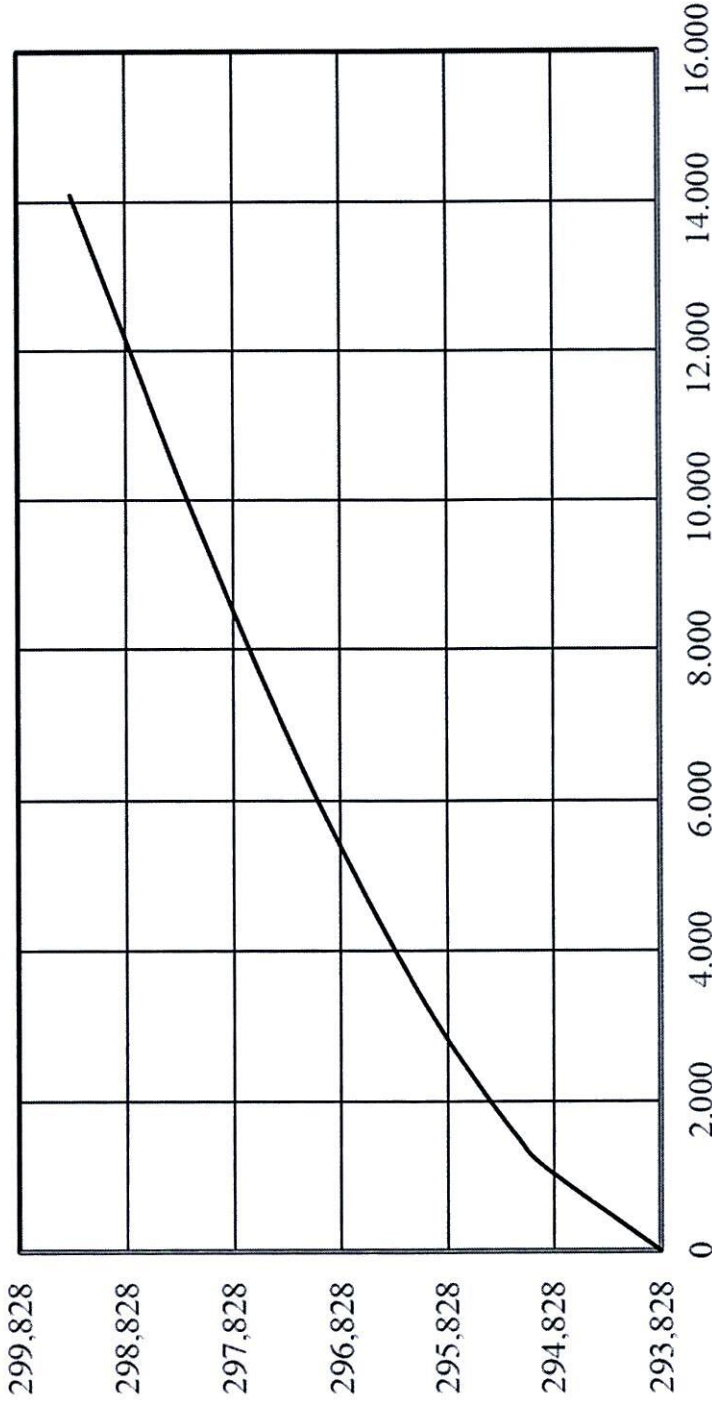
1
2
3
4

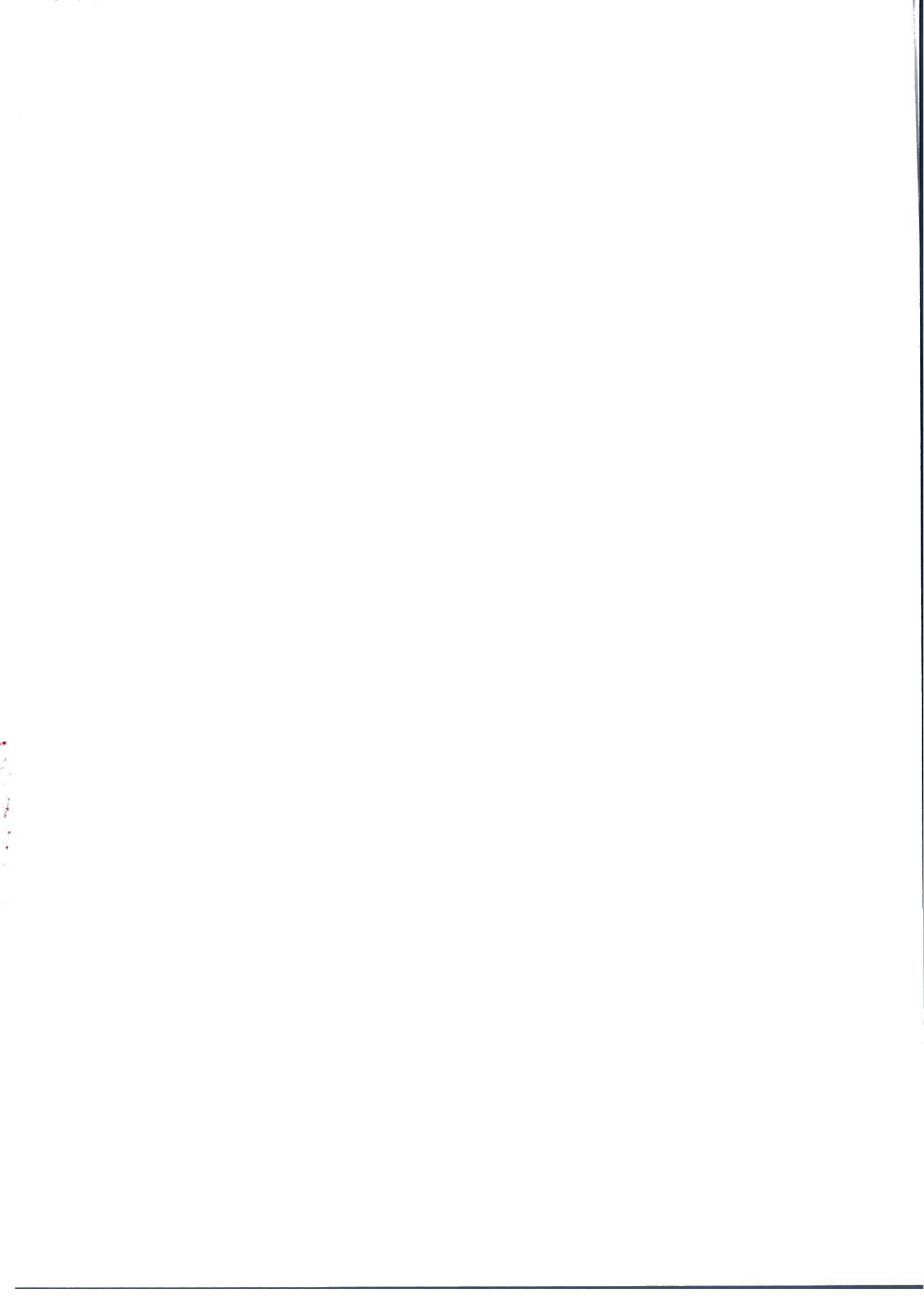
PHỤ LỤC 05

SỐ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ QUAN HỆ MỨC NƯỚC HỒ CHỨA – LƯU LƯỢNG XẢ QUA TRÀN ĐÁY H'LINH
 (Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BCT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Q xả (m ³ /s)	Z (m)
0	293,828
508	294,328
762	294,578
1.212	294,998
1.491	295,157
1.806	295,327
2.240	295,546
2.825	295,828
3.398	296,078
4.021	296,328
4.685	296,578
5.386	296,828
6.104	297,078
6.882	297,328
7.681	297,578
8.521	297,828
9.398	298,078
10.293	298,328
11.242	298,578
12.192	298,828
13.142	299,078
14.092	299,328

KHẢ NĂNG XẢ LŨ CỦA ĐẬP TRÀN TỰ DO THỦY ĐIỆN ĐÁY H'LINH



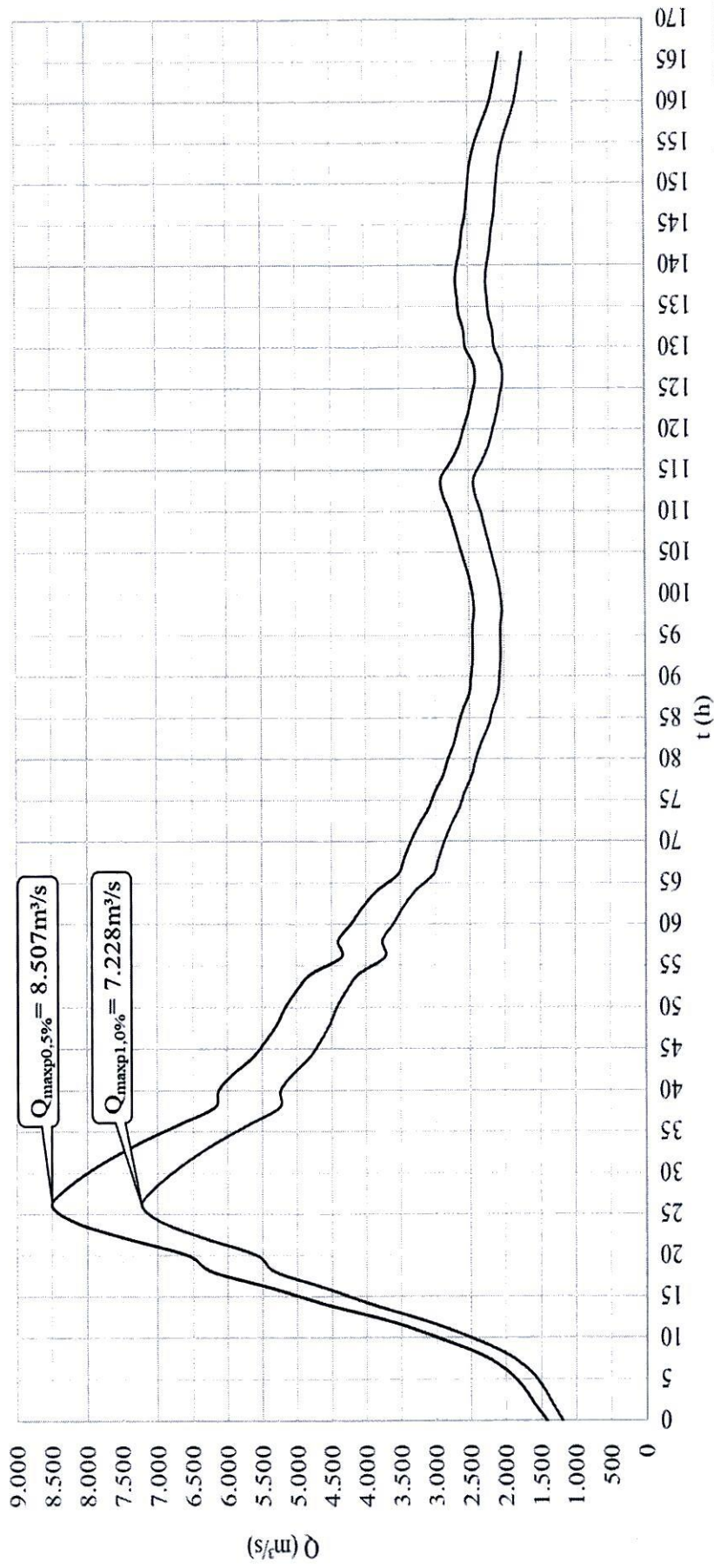


PHỤ LỤC 06

BIỂU ĐỒ TÀN SUẤT LŨ THIẾT KẾ (P = 1,0%) VÀ LŨ KIỂM TRA (P = 0,5%)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BCT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH LŨ ĐẾN TUYẾN ĐẬP THỦY ĐIỆN ĐÀP THỦY ĐIỆN ĐRÂY H'LINH



1
9
7
2

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH LŨ ỨNG VỚI TẦN SUẤT LŨ THIẾT KẾ (P = 1,0%)

VÀ LŨ KIỂM TRA (P = 0,5%)

Thời gian (giờ)	Qp(m ³ /s) ứng với tần suất P%	
	0,5%	1,0%
0	1.421	1.188
2	1.599	1.335
4	1.756	1.468
6	1.984	1.658
8	2.361	1.973
10	2.975	2.486
12	3.658	3.128
14	4.568	3.906
16	5.359	4.584
18	6.220	5.320
20	6.583	5.592
22	7.428	6.311
24	8.170	6.941
26	8.507	7.228
28	8.318	7.068
30	8.001	6.796
32	7.620	6.473
34	7.175	6.095
36	6.667	5.665
38	6.180	5.251
40	6.129	5.241
42	5.917	5.061
44	5.638	4.821
46	5.453	4.663
48	5.289	4.522
50	5.172	4.423
52	5.010	4.285
54	4.799	4.104
56	4.356	3.726
58	4.404	3.766
60	4.217	3.607
62	4.053	3.466
64	3.844	3.288
66	3.541	3.029
68	3.449	2.949
70	3.355	2.870

Thời gian (giờ)	Qp(m ³ /s) ứng với tần suất P%	
	0,5%	1,0%
84	2.668	2.230
86	2.598	2.171
88	2.504	2.092
90	2.480	2.072
92	2.456	2.052
94	2.456	2.052
96	2.456	2.052
98	2.432	2.032
100	2.456	2.052
102	2.504	2.092
104	2.574	2.151
106	2.646	2.211
108	2.715	2.270
110	2.787	2.327
112	2.881	2.407
114	2.905	2.427
116	2.763	2.310
118	2.646	2.211
120	2.574	2.151
122	2.504	2.092
124	2.456	2.052
126	2.408	2.013
128	2.432	2.032
130	2.550	2.131
132	2.574	2.151
134	2.646	2.211
136	2.668	2.230
138	2.691	2.250
140	2.668	2.230
142	2.622	2.191
144	2.598	2.171
146	2.550	2.131
148	2.526	2.112
150	2.504	2.092
152	2.480	2.072
154	2.432	2.032

Thời gian (giờ)	Qp(m ³ /s) ứng với tần suất P%	
	0,5%	1,0%
72	3.238	2.769
74	3.098	2.650
76	3.006	2.571
78	2.889	2.470
80	2.819	2.411
82	2.725	2.331

Thời gian (giờ)	Qp(m ³ /s) ứng với tần suất P%	
	0,5%	1,0%
156	2.361	1.973
158	2.271	1.898
160	2.185	1.824
162	2.133	1.783
164	2.089	1.747
166	2.048s	1.711

